THÔNG TIN

KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

VIETNAM AGRICULTURAL EXTENSION NEWSLETTER

Số 2
2016

GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN NĂM 2016

TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh cùng các đại biểu thăm mô hình trồng giống lúa An Sinh 1399 của Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nha Hố

Ảnh: Hoa Trà - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Các đại biểu thăm mô hình trồng cà rốt vụ đông 2015 tại xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

Ảnh: Lê Hà - Đài Phát thanh huyện Gia Bình

Mô hình chăn nuôi trâu sinh sản khỏe mạnh, phát triển tốt tại xã Phú Cường, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình

Ảnh: Đình Thủy - Trung tâm Khuyến nông Hòa Bình

CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
TRIỂN KHAI CÁC BIỆN PHÁP CẤP BÁCH ỨNG PHÓ XÂM NHẬP MẶN

Ngày 12/03/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 09/CT-TTg về việc triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó xâm nhập mặn ở đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Nội dung Chỉ thị như sau:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL:

a. Tập trung bảo đảm đời sống nhân dân:

- Tổ chức rà soát, nắm chắc số hộ thiếu đói, thiếu nước ngọt sinh hoạt, nhất là đối với các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số để kịp th ời thực hiện hỗ trợ theo quy định;

- Triển khai thực hiện các biện pháp phù hợp (lắp đặt hệ thống đường ống dẫn nước, chở nước ngọt cung cấp cho nhân dân…) nhằm bảo đảm nguồn nước ngọt hợp vệ sinh phục vụ sinh hoạt của nhân dân và hoạt động của các bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, không để người dân bị thiếu nước sinh hoạt, sử dụng nước không hợp vệ sinh dẫn tới bùng phát dịch bệnh.

b. Tiếp tục triển khai các giải pháp cấp bách phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương để chủ động ứng phó với xâm nhập mặn (chủ động vận hành hệ thống thủy lợi kiểm soát mặn, nạo vét kênh rạch khơi thông dòng chảy, đắp đập tạm khoanh vùng ngăn mặn, giữ ngọt…) bảo vệ sản xuất, giảm thiểu thấp nhất thiệt hại, nhất là đối với lúa đông xuân đang chuẩn bị thu hoạch, vườn cây ăn trái và diện tích nuôi trồng thủy sản...

c. Rà soát, bổ sung phương án phòng cháy, chữa cháy rừng, xác định cụ thể khu vực trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy rừng; kiểm soát việc sử dụng lửa trong và gần rừng; chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện theo phương châm "bốn tại chỗ" phù hợp với từng khu vực trọng điểm, chủ động kiểm soát tình hình, kịp thời khống chế nhanh nhất khi cháy rừng xảy ra, kiên quyết không để xảy ra cháy lớn; xác định rõ trách nhiệm của các cấp, ngành và chủ rừng.

2. Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Lao động -Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổng hợp, rà soát nhu cầu hỗ trợ gạo cứu đói, kinh phí phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn của các địa phương, kịp thời đề xuất báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định.

3. Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan chức năng theo dõi chặt chẽ, dự báo ảnh hưởng của xâm nhập mặn thời gian tới, thông tin kịp thời, hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất vụ hè thu năm 2016 phù hợp với khả năng nguồn nước (hướng dẫn thời vụ, giống cây trồng, vật nuôi), những nơi không bảo đảm nguồn nước cần tuyên truyền, hướng dẫn người dân không gieo sạ để hạn chế thiệt hại; hướng dẫn kỹ thuật để đẩy mạnh phát triển thủy sản trong điều kiện xâm nhập mặn sâu, kéo dài, nguồn nước ngọt hạn chế.

4. Bộ Y tế phối hợp với cơ quan thông tin tuyên truyền hướng dẫn, khuyến cáo người dân sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh để bảo vệ sức khỏe; chỉ đạo lực lượng y tế cơ sở làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, tăng cường giám sát bảo đảm an toàn môi trường, ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra dịch bệnh do tình trạng thiếu nước ngọt, xâm nhập mặn kéo dài.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo hệ thống ngân hàng nhà nước ở các địa phương, ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách thực hiện các giải pháp hỗ trợ, khoanh nợ, giãn nợ, xử lý rủi ro đối với các hộ dân, doanh nghiệp trên địa bàn bị thiệt hại do thiên tai hạn hán, xâm nhập mặn theo quy định và tiếp tục cho vay để sớm phục hồi, phát triển sản xuất.

6. Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi tình hình, dự báo, cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế, giám sát, dự báo nguồn nước, xâm nhập mặn để thông tin kịp thời cho các cơ quan, địa phương biết và triển khai các biện pháp ứng phó phù hợp với từng giai đoạn.

7. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương có liên quan rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBSCL.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính và các cơ quan, địa phương ưu tiên bố trí ngân sách trung ương hỗ trợ nhân dân khắc phục hậu quả thiệt hại do thiên tai, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình thủy lợi nhằm chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn, phòng chống sạt lở ven biển, bảo đảm hiệu quả.

9. Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương tăng cường thông tin, đưa tin kịp thời về tình hình xâm nhập mặn, chỉ đạo của cơ quan chức năng, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền để người dân thay đổi nhận thức, chủ động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả■

BBT (*gt*)

THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

Ngày 21/01/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2016/TT-BTV hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Thông tư có hiệu lực từ ngày 07/3/2016. Nội dung một số quy định chủ yếu của Thông tư như sau:

1. Thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

- Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền để bảo vệ phát triển đất trồng lúa.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương, trên cơ sở đó, ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương theo từng địa bàn theo công thức tính quy định như sau:

Mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa = tỷ lệ phần trăm (%) (x) diện tích (x) giá của loại đất trồng lúa.

Trong đó:

+ Tỷ lệ phần trăm (%) xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành phù hợp với điều kiện cụ thể từng địa bàn của địa phương, nhưng không thấp hơn 50%;

+ Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;

+ Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

- Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê.

- Cơ quan tài chính căn cứ bản kê khai của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất, xác định và tổ chức thu khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách cấp tỉnh, hạch toán mục lục ngân sách mục thu khác, tiểu mục 4914.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định thời hạn nộp khoản tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa để các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện.

2. Chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa

- Mức hỗ trợ địa phương sản xuất lúa:

+ Hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa nước;

+ Hỗ trợ 500.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa khác, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa.

Diện tích đất trồng lúa được hỗ trợ, xác định theo số liệu thống kê đất đai của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố của năm liền kề trước năm phân bổ ngân sách.

- Nguồn và cơ chế hỗ trợ:

+ Đối với các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương và tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ 100% kinh phí;

+ Đối với các địa phương điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50% được hỗ trợ 50% kinh phí;

+ Các địa phương còn lại sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện■

BBT (*gt*)

TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2015 - 2016 tại các tỉnh phía Bắc

Khuyến cáo bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện và có biện pháp phòng trừ kịp thời một số đối tượng sâu, bệnh hại lúa

Hiện nay thời tiết đang ấm dần, thuận lợi cho việc chăm sóc lúa cũng như sinh trưởng của các cây rau màu. Để đảm bảo vụ đông xuân 2015 - 2016 thắng lợi, ngày 25/3/2016 Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 524/TT-CLT gửi Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Bắc về việc tập trung chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân 2015 - 2016 tại các tỉnh phía Bắc. Nội dung cụ thể như sau:

1. Với các tỉnh Bắc Trung Bộ

- Tập trung chăm sóc lúa đông xuân, hoàn thành việc chăm sóc, tuyên truyền, hướng dẫn nông dân bón thúc kali clorua (theo hướng dẫn của nhà sản xuất) khi lúa đứng cái và bắt đầu phân hóa đòng (lá đã thắt eo), rút nước phơi ruộng theo quy trình "Nông - Lộ - Phơi", điều chỉnh mực nước ruộng hợp lý, đảm bảo lúa sinh trưởng phát triển tốt, hạn chế đẻ nhánh vô hiệu tăng độ cứng cây, chống đổ.

- Thường xuyên thăm đồng, phát hiện và phòng trừ kịp thời sâu, bệnh và chuột hại lúa, đặc biệt đối với các đối tượng như bệnh đạo ôn, rầy, chuột,.... Những ruộng đang phát sinh bệnh đạo ôn cần ngừng bón phân, chất kích thích sinh trưởng, giữ nước trong ruộng, vệ sinh ổ bệnh bằng cách vơ sạch lá bị bệnh mang chôn, đốt và phun các loại thuốc đặc hiệu để trừ bệnh kịp thời theo hướng dẫn của ngành bảo vệ thực vật.

2. Với các tỉnh đồng bằng sông Hồng và trung du miền núi phía Bắc

- Tranh thủ thời tiết ấm dần, khẩn trương tỉa dặm, bón thúc cân đối và tập trung bằng NPK chuyên thúc hoặc bổ sung kết hợp thêm đạm urê, giữ mực nước ruộng nông cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung. Thời gian bón thúc cho lúa đã gieo sạ, cấy nên kết thúc trong tháng 3. Một số địa phương vùng trung du miền núi phía Bắc chưa gieo cấy xong lúa đông xuân 2015 - 2016 cần tập trung nhân lực gieo cấy đảm bảo hoàn thành kế hoạch gieo cấy trong khung thời vụ cho phép, đối với diện tích trên các chân đất cao, khó lấy nước cần khuyến khích nông dân chuyển đổi sang trồng các loại cây rau màu có giá trị kinh tế cao hơn.

- Những chân ruộng trũng, chua, lúa bị nghẹt rễ, không ra rễ trắng, lá mới cần sục bùn thay nước, kết hợp với bón bổ sung phân lân supe hoặc phân vi sinh tổng hợp, phun các chất hỗ trợ sinh trưởng để phá kìm hãm.

- Điều kiện thời tiết đang khá thuận cho nguồn sâu bệnh phát sinh gây hại, đề nghị khuyến cáo bà con nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện và có biện pháp phòng trừ kịp thời một số đối tượng sâu, bệnh hại lúa như bệnh đạo ôn, bọ trĩ, giòi đục nõn, chuột...

3. Tăng cường công tác kiểm tra kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật và phân bón trên thị trường, thông báo và tuyên truyền hướng dẫn nông dân sử dụng các loại vật tư, thuốc trừ sâu bệnh đặc hiệu, phù hợp với các giai đoạn sinh trưởng của cây lúa.

4. Phân công lãnh đạo, cán bộ chuyên môn thường xuyên bám sát cơ sở, tăng cường công tác dự tính, dự báo, thông tin tuyên truyền hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật, nhằm khắc phục kịp thời ảnh hưởng của thời tiết, sâu bệnh hại đến sinh trưởng phát triển của lúa■

BBT (*gt*)

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

KHUYẾN NÔNG HƯỞNG ỨNG CHƯƠNG TRÌNH GIẢM LƯỢNG HẠT GIỐNG LÚA GIEO SẠ VÀ GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI KHÔ HẠN VÙNG DHNTB

Ngày 18/3, tại tỉnh Ninh Thuận, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phát động Chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và giải pháp ứng phó với khô hạn tại các tỉnh vùng duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) và Tây Nguyên. Nhằm hưởng ứng Chương trình này, để tiết kiệm chi phí sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng ứng phó với tình trạng hạn vùng DHNTB, sau đây gọi tắt là Chương trình, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện chương trình phát động của Bộ, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư (KNKN) 08 tỉnh trong vùng đã thống nhất và cùng ký cam kết thi đua triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này với kết quả cao nhất.

Đại diện lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư 8 tỉnh vùng DHNTB ký kết giao ước Kế hoạch hành động

Nội dung Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

1. Mục đích

Tập trung sự chỉ đạo và các nguồn lực đầu tư của hệ thống khuyến nông trong vùng để thực hiện tốt các nội dung của Chương trình, tạo sự chuyển biến rõ rết về nhận thức và thực hành của nông dân về giảm lượng giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trong năm 2016 và các năm sau.

2. Nội dung của kế hoạch hành động

2.1. Về thông tin tuyên truyền

Các cơ quan khuyến nông triển khai đợt tuyên truyền tập trung, sâu rộng đến nông dân trong nội dung của Chương trình do Bộ phát động, từ đó thay đổi nhận thức về tác dụng và sự cần thiết giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm chủ động ứng phó với xu hướng hạn hán đang diễn ra ngày càng gay gắt ở vùng DHNTB, thông qua đó nông dân tự giác tham gia Chương trình. Các tổ chức khuyến nông sẽ căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để lựa chọn các hình thức tuyên truyền sau đây :

- Tổ chức các buổi tọa đàm, tư vấn trực tiếp trên truyền hình thông qua các chuyên mục "Khuyến nông" hoặc "Nhịp cầu Nhà nông" trên sóng của VTC16 và các Đài Phát thanh Truyền hình cấp tỉnh, cấp huyện. Các cán bộ khuyến nông và các chuyên gia theo các lĩnh vực chuyên ngành sẽ tư vấn cho nông dân lựa chọn những giải pháp kỹ thuật (giống, phân bón, bảo vệ thực vật, cơ khí…) phù hợp để thực hiện Chương trình có hiệu quả nhất, giới thiệu những mô hình đã thực hiện thành công để nông dân trực tiếp tìm hiểu, học hỏi, đồng thời hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của nông dân trong quá trình sản xuất.

- In và phát hành khoảng 1.000 tờ tranh treo tường (Poster), xây dựng các pano tại các điểm tập trung để tuyên truyền, hướng dẫn Quy trình 3 giảm 3 tăng (3G3T), 1 phải 5 giảm (1P5G), trong đó đặc biệt nhấn mạnh kỹ thuật gieo sạ thưa khoảng 80 kg giống/ha; hướng dẫn kỹ thuật chuyển đổi lúa sang trồng bắp và một số cây màu, cây công nghiệp để ứng phó với hạn.

- Từng địa phương tổ chức các diễn đàn, các hội thảo đầu bờ, các hội thi, hội diễn của nông dân để tuyên truyền về nội dung Chương trình. Phân công cán bộ khuyến nông tỉnh, huyện về sinh hoạt thường xuyên với các Câu lạc bộ Khuyến nông, các nhóm nông dân cùng sở thích, HTX để hướng dẫn giúp đỡ kiến thức cho nông dân.

2.2. Về tập huấn

Tổ chức đợt tập huấn tập trung cho nông dân từ 25/3 - 25/4 về nội dung Chương trình.

Trong đó:

- Mỗi tỉnh tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn ToT chuyên đề cho cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện về kỹ thuật gieo sạ thưa (80 kg/ha) và kỹ thuật canh tác các cây trồng chuyển đổi ứng phó với hạn hán.

Thời gian tập huấn ToT xong trước 25/4/2016 để lực lượng học viên này sẽ tiếp tục tập huấn và hướng dẫn cho nông dân.

- Tổ chức chương trình tập huấn tập trung cho nông dân nòng cốt và cộng tác viên khuyến nông cơ sở về kỹ thuật gieo sạ thưa (80 - 100 kg giống/ha) gắn với kỹ thuật 3G3T, 1P5G, SRI, IPM... và kỹ thuật sản xuất các cây trồng chuyển đổi trên đất lúa đã xác định cho từng tiểu vùng. Ít nhất mỗi huyện, thị xã trong vùng tổ chức được 02 lớp tập huấn cho nông dân nòng cốt, cộng tác viên khuyến nông để họ tiếp tục hướng dẫn nông dân làm theo. Thời gian tập huấn tập trung từ 25/4 - 30/6/2016.

2.3. Về xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn

- Tại mỗi tiểu vùng sinh thái của mỗi tỉnh/thành phố lựa chọn và xây dựng các mô hình liên kết chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa phù hợp với quy hoạch chuyển đổi của tỉnh và nhu cầu thị trường, đảm bảo gắn kết giữa khâu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, trọng tâm là chuyển sang trồng ngô, đậu nành, ngoài ra có thể chuyển trồng lạc, vừng, rau đậu, cây ăn trái hàng hóa.

- Tổ chức Hội nghị sơ kết vào thời điểm sau vụ thu hoạch lúa hè thu và thu đông 2016 để đánh giá, kiểm điểm, chia sẻ kinh nghiệm và tuyên dương những đơn vị và cá nhân thực hiện tốt.

3. Tổ chức thực hiện

Để thực hiện tốt Kế hoạch hành động này cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị, giữa trung ương và địa phương.

3.1. Ở trung ương

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia là đầu mối có nhiệm vụ:

- Tổ chức ký giao ước thi đua giữa Trung tâm KNKN các tỉnh, thành phố trong vùng để tạo sự đồng thuận triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố để kiểm tra, đôn đốc hệ thống khuyến nông trong vùng triển khai Kế hoạch.

- Phân công các phòng, đơn vị trực thuộc, các Chủ nhiệm Dự án có liên quan thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ đối với Trung tâm KNKN các tỉnh trong quá trình thực hiện Kế hoạch. Hàng tháng tổng hợp tiến độ thực hiện Kế hoạch báo cáo về Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố. Kết thúc vụ sản xuất, tổng hợp đánh giá kết quả để tổ chức Hội nghị sơ kết toàn vùng.

3.2. Ở địa phương

- Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố:

+ Quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện cho Trung tâm Khuyến nông và các đơn vị liên quan của Sở và các huyện phối hợp chặt chẽ triển khai Kế hoạch hành động này.

+ Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia kiểm tra, đánh giá, tổng kết kết quả triển khai Kế hoạch hành động của hệ thống khuyến nông địa phương, bình chọn, khen thưởng và có cơ chế khuyến khích, nhân nhanh những mô hình, điển hình đạt kết quả tốt nhằm tạo sự chuyển biến trên diện rộng về giảm lượng giống lúa gieo cấy trên đơn vị diện tích và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đạt hiệu quả cao, bền vững.

- Trung tâm KNKN các tỉnh, thành phố trong vùng:

+ Căn cứ Kế hoạch hành động này, khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của địa phương, lồng ghép, cân đối nguồn kinh phí khuyến nông trung ương và địa phương báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt và tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất;

+ Thường xuyên theo dõi kết quả thực hiện và định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo tiến độ triển khai Kế hoạch về Trung tâm KNQG và Sở Nông nghiệp và PTNT; Kết thúc mỗi vụ sản xuất đề xuất với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị tham quan, hội thảo đầu bờ tại các mô hình để đánh giá, rút kinh nghiệm và tuyên truyền nhân rộng, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên diện rộng.

3.3. Các doanh nghiệp/Hiệp hội

- Phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và hệ thống KNKN các tỉnh, thành phố trong vùng để triển khai Kế hoạch hành động hưởng ứng chủ trương giảm lượng giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa do Bộ phát động.

- Bố trí nguồn kinh phí và nhân lực phối hợp với hệ thống Khuyến nông xây dựng và nhân rộng các mô hình liên kết cung cấp giống, vật tư đầu vào, hướng dẫn áp dụng quy trình sản xuất lúa tiên tiến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân tại các địa bàn quy hoạch là vùng nguyên liệu cho doanh nghiệp.

- Căn cứ điều kiện cụ thể, hỗ trợ về tinh thần và vật chất để cùng Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố tổ chức các hoạt động khen thưởng, động viên những hợp tác xã, nhóm hộ và hộ nông dân tiêu biểu thực hiện tốt Chương trình phát động của Bộ■

HỘI NGHỊ

BÀN GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN VÙNG ĐBSCL

Ngày 18/3/2016, tại thành phố Cà Mau, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND tỉnh Cà Mau tổ chức Hội nghị "Bàn giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản, trọng tâm là tôm nước lợ ứng phó với tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL)". Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Vũ Văn Tám, Chủ tịch UNBD tỉnh Cà Mau Nguyễn Tiến Hải, Phó Trưởng ban chỉ đạo Tây Nam Bộ Trần Văn Thống đồng chủ trì Hội nghị.

Toàn cảnh Hội nghị

Theo báo cáo, xâm nhập mặn năm 2015 - 2016 đã ảnh hưởng đến 134 ha diện tích nuôi cá tra, dự báo thời tiết bất lợi năm 2016 ảnh hưởng tới sản lượng cá tra nuôi toàn vùng từ 20- 30%. Bên cạnh đó, xâm nhập mặn cũng dẫn đến nhiều vùng nuôi tôm bị dịch bệnh, tôm chết, diện tích thiệt hại ước tính 2.000 ha. Đến tháng 2/2016, diện tích nuôi tôm nước lợ giảm 86,6% so với cùng kỳ năm 2015. Hầu hết các địa phương có diện tích thả giống ít hơn so với cùng kỳ năm 2015 và chỉ đạt 50% kế hoạch năm 2016.

Tại Hội nghị, Tổng cục Thủy sản đã phân tích vấn đề nông dân nên thích ứng hay chống lại hiện tượng xâm nhập mặn, đồng thời đề xuất các giải pháp kèm theo. Báo cáo của Tổng cục Thủy lợi nêu rõ, hiện trạng vùng ĐBSCL hiện nay đầu tư cho cây lúa nhưng chưa quan tâm đến thủy sản, chưa xây dựng cơ sở hạ tầng cho vùng nuôi nên xảy ra dịch bệnh là vấn đề không tránh khỏi. Tổng cục Thủy lợi nêu giải pháp khắc phục lâu dài là tu sửa cầu, cống; cấp và trữ nước tốt phục vụ đa mục tiêu trong nông nghiệp. Báo cáo của Sở Nông nghiệp các tỉnh, doanh nghiệp tham dự Hội nghị đều tập trung phân tích ảnh hưởng xâm nhập mặn đã gây thiệt hại về kinh tế đến hàng triệu hộ nông dân.

Báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết, từ năm 2011, Trung tâm đã xây dựng nhiều mô hình khuyến ngư đạt hiệu quả cao ở vùng ngập mặn. Theo tổng kết đánh giá, những mô hình nuôi trồng thủy sản này mang lại lợi nhuận cao hơn rất nhiều so với cấy lúa. Nếu mô hình trồng lúa đã thực hiện 3 giảm 3 tăng, giảm được từ 3 - 4 triệu đồng/ha/vụ thì nuôi thâm canh tôm thẻ có thể cao hơn 15 - 20 lần, nuôi tôm sú cao hơn 1,5 lần, nuôi luân canh tôm càng xanh cao gấp 4 lần, nuôi cá cao gấp 5 - 10 lần so với cấy lúa 3 vụ/năm.

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Vũ Văn Tám chỉ đạo:

1. Giải pháp cấp bách

- Các cơ quan, ban ngành và các địa phương tập trung các giải pháp để ổn định sản xuất cho người nuôi, đảm bảo không để sản lượng tôm nuôi giảm trong năm 2016. Thường xuyên quan trắc tình hình xâm nhập mặn, có khuyến cáo, thông báo kịp thời cho các vùng nuôi để chủ động ứng phó.

- Các địa phương có giải pháp cục bộ điều tiết nước mặn, ngọt.

- Kiểm tra bám sát thực tiễn diện tích cá tra đang thả nuôi.

- Tăng cường các biện pháp nâng cao năng suất, chất lượng diện tích nuôi quảng canh và quảng canh cải tiến/nuôi sinh thái để bù lại diện tích thiếu hụt do chưa thả được.

- Các địa phương hướng dẫn cho người nuôi áp dụng giải pháp "gieo giống" trước khi thả nuôi thương phẩm để kịp thả nuôi khi có mưa.

- Phát triển những mô hình bền vững, thích ứng với xâm nhập mặn.

2. Giải pháp lâu dài

- Rà soát lại quy hoạch, tổ chức thực hiện theo quy hoạch, đặc biệt là quy hoạch thủy lợi, thống nhất giữa quy hoạch thủy lợi và các quy hoạch khác, đặc

biệt là quy hoạch nuôi trồng thủy sản trong vùng.

- Xây dựng hạ tầng thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL.

- Đề xuất Chính phủ tăng cường đầu tư kinh phí phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Giải pháp kỹ thuật: Nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến, nuôi sinh thái.

- Kế hoạch: Nghiên cứu các loại giống thích hợp với xâm nhập mặn: Chịu mặn, kháng bệnh, nhanh lớn, hệ số thức ăn thấp.

- Nghiên cứu các giống lúa, cây trồng tại các vùng nuôi tôm - lúa, tôm rừng, tôm sinh thái, tạo môi trường thuận lợi cho nuôi tôm.

- Nghiên cứu các quy trình công nghệ phòng chống dịch bệnh trong điều kiện hiện nay.

- Tăng cường tổng kết các mô hình phòng chống dịch bệnh, tổ chức tập huấn đầu bờ, xây dựng mô hình thích hợp để chia sẻ kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng.

- Tổ chức lại sản xuất: Tập trung các hộ sản xuất nhỏ, lẻ để thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết doanh nghiệp sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững■

PGĐ. KIM VĂN TIÊU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP

CHUYÊN ĐỀ: "CÁC GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HÌNH HẠN HÁN TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÙNG DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ"

Duyên hải Nam Trung Bộ (DHNTB) gồm 8 tỉnh và thành phố nằm dọc theo bờ biển Nam Trung Bộ (NTB) với chiều dài khoảng 750 km. Với đặc thù địa hình có bề ngang hẹp, địa hình dốc, thường xuyên chịu thiên tai, bão lũ, hạn hán và ngập lụt. Trong vài năm vừa qua, hiện tượng El-Nino hoạt động mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến vùng NTB, lượng mưa thiếu hụt nghiêm trọng, nền nhiệt độ tăng cao gây ra tình trạng hạn hán, thiệt hại lớn cho sản xuất và đời sống nhân dân khu vực NTB. Năm 2014, toàn vùng đã có trên 16 nghìn ha lúa bị hạn, trong đó diện tích mất trắng trên 3 nghìn ha; năm 2015, đã có trên 30 nghìn ha không sản xuất được, trong đó đất lúa gần 15 nghìn ha, còn lại là rau, màu; diện tích thiệt hại do hạn hán gần 30 nghìn ha. Năm 2016, El-Nino tiếp tục ảnh hưởng đến vùng NTB, với lượng mưa không đáng kể đã dẫn tới lượng nước dự trữ các hồ đập đang xuống ở mức thấp chỉ đạt từ 30 - 60% dung tích thiết kế. Đặc biệt, tại ba tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận bị hạn nặng.

Trước tình hình đó, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 04/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, tiếp nối Chỉ thị số 8718/CT-BNN-TCTL ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn năm 2016, đối phó

Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Lê Quốc Doanh phát biểu tại Diễn đàn

với ảnh hưởng của hiện tượng El-Nino. Ngày 18/3, tại Tp. Phan Rang - Tháp Chàm (Ninh Thuận), Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp DHNTB tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp, với chủ đề "Các giải pháp ứng phó với tình hình hạn hán trong sản xuất nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ" với sự chủ trì của lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Ninh Thuận.

Diễn đàn đã thu hút trên 300 đại biểu là nông dân, cán bộ kỹ thuật của 8 tỉnh/thành phố trong vùng, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý đầu ngành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các

doanh nghiệp, cùng 14 đơn vị truyền thông trung ương và địa phương tham dự và đưa tin.

Tại Diễn đàn, nhiều giải pháp ứng phó với tình hình nắng hạn đã được đưa ra trao đổi, thảo luận như chuyển đổi cây lúa sang cây trồng ít sử dụng nước; điều tiết hợp lý nguồn nước thủy lợi; sử dụng mô hình sản xuất tưới tiết kiệm nước; tập trung nạo vét lòng hồ, kênh mương thủy lợi; xây dựng kế hoạch gieo trồng phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương…

Theo ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Cục trưởng Cục Trồng trọt cho biết: Để ứng phó hạn hán các địa phương cần rà soát lại mùa vụ, rà soát lại diện tích, xem xét lại cơ cấu sản xuất, có thể chuyển đổi làm 2 vụ trên những vùng không thể làm được 3 vụ.

Theo Tổng cục Thủy lợi, trong các giải pháp ứng phó với hạn hán thì việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây trồng cạn sẽ tiết kiệm lượng nước tưới đáng kể. Trung bình sản xuất 1 ha lúa cần đến khoảng 10.000 m^3 nước/vụ, nhưng chuyển sang cây trồng cạn thì có thể sản xuất được 3 - 5 ha và được nhiều nông dân hưởng lợi. Bên cạnh đó giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong tưới nước tiết kiệm và phun mưa cũng sẽ giảm được nước tưới lên đến 40 - 50% so với tưới tràn, trong khi đầu vào giảm nhưng lợi nhuận tăng 40%.

Trong khuôn khổ diễn đàn, các đại biểu đã thăm mô hình "Tưới nước tiết kiệm theo chảo bốc thoát hơi nước (mini pan) kết hợp tưới phun mưa" cho rau màu của hộ nông dân Lộ Trung Tài (thôn Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận). Anh cho biết: "Áp dụng công nghệ này, nhà anh đã tăng diện tích sản xuất từ 0,2 ha lên 01 ha; Giảm 40 - 50% lượng nước so với các phương pháp tưới rãnh, tưới tràn; Giảm số công lao động lên luống, làm rãnh, đắp bờ ngăn dẫn dòng tưới và giảm 50% công lao động tưới nước, tăng diện tích gieo trồng nhờ tiết kiệm đất để làm rãnh, bờ ngăn. Về hiệu quả kinh tế giảm giá thành sản phẩm khoảng 30%, lợi nhuận tăng 40%".

Mô hình sản xuất đậu xanh trong điều kiện khô hạn tại huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

Tại Diễn đàn, thay mặt Bộ Nông nghiệp và PTNT - Thứ trưởng Lê Quốc Doanh đã chính thức phát động Chương trình hành động giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ tại vùng DHNTB và Tây Nguyên. Ngay sau lễ phát động, lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông, Khuyến ngư 8 tỉnh/thành trong vùng đã cùng nhau ký giao ước Kế hoạch hành động khuyến nông hưởng ứng Chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng DHNTB, dưới sự chứng kiến của đại diện lãnh đạo các cơ quan trung ương và Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh DHNTB .

Kết luận Diễn đàn, TS. Phan Huy Thông - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhấn mạnh, việc chuyển đổi cây trồng ít sử dụng nước là biện pháp tối ưu trong công tác chống hạn, tuy nhiên để giải quyết sản phẩm đầu ra khi nông dân thực hiện chuyển đổi cây trồng chịu hạn như bắp, đậu xanh, đậu phộng thì cần sự vào cuộc của địa phương và doanh nghiệp. Đồng thời chỉ đạo khuyến nông các tỉnh tham mưu cho tỉnh những nội dung sau:

- Rà soát lại quy hoạch sản xuất, phân định rõ vùng sản xuất: vùng có nước áp dụng giảm chi phí sản xuất; vùng hạn nặng chuyển đổi cơ cấu sản xuất;

- Kiện toàn hệ thống thủy lợi, điều tiết nước nhằm sử dụng tưới nước tiết kiệm để chủ động nguồn nước tưới phục vụ sản xuất;

- Giải pháp phi sản xuất; chuyển vụ, tăng vụ, đưa các loại giống cây trồng chịu hạn, giống ngắn ngày vào sản xuất;

- Phát triển chăn nuôi gia súc chịu hạn, trồng cỏ, thu gom rơm rạ, tận dụng phế phẩm để chế biến thức ăn chăn nuôi.

Các tỉnh trong vùng DHNTB căn cứ nội dung đã ký kết giao ước, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương phù hợp, để tư vấn phát triển sản xuất mang lại hiệu quả cho người sản xuất, né tránh thiên tai...■

ĐỖ PHAN TUẤN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

BÌNH ĐỊNH:
MÔ HÌNH DỊCH VỤ HẬU CẦN NGHỀ CÁ, TỔ ĐOÀN KẾT SẢN XUẤT GIÚP NGƯ DÂN *vươn khơi bám biển*

Những năm gần đây, khai thác hải sản trên địa bàn tỉnh Bình Định đã có sự phát triển đáng kể. Việc đầu tư khai thác theo hướng mở rộng ngư trường được đẩy mạnh. Tuy nhiên, tại các vùng khơi xa, những ngư dân hàng ngày bám biển mưu sinh luôn phải đối mặt với biết bao khó khăn, nguy hiểm. Việc hình thành các dịch vụ hậu cần nghề cá, tổ đoàn kết sản xuất trên biển đã trở thành điểm tựa vững chắc giúp ngư dân mạnh dạn, vững vàng vươn khơi.

Kinh tế biển được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của Bình Định. Cùng với sự phát triển chung, quy mô kinh tế biển và vùng ven biển gia tăng đáng kể trên tất cả các lĩnh vực khai thác, nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu thủy sản. Lĩnh vực khai thác thủy sản phát triển đáng kể với gần 7.000 tàu thuyền, trong đó có gần 3.200 tàu cá công suất trên 90 CV với gần 5 vạn ngư dân có nhiều kinh nghiệm khai thác thủy sản ở cả ba tuyến bờ, lộng, khơi trên tất cả các ngư trường trọng điểm trong và ngoài tỉnh.

Sản lượng đánh bắt bình quân của tỉnh đạt 190.000 tấn/năm với giá trị hàng trăm tỷ đồng. Tuy nhiên, thời gian qua ngư dân đánh bắt trên biển thường gặp các sự cố như: hỏng máy móc, thiếu hụt nhiên liệu, đối mặt với bão tố và các tình huống xấu khác, dẫn đến thiệt hại nặng nề về người và tài sản nên bà con đã tự thành lập những mô hình sản xuất tập thể để hỗ trợ nhau trên biển một cách tự phát. Tổ sản xuất gồm những người thân như cha con, anh em trong gia đình, dòng tộc, bạn bè thân thích tự nguyện liên kết lại và cùng tổ chức ra khơi khai thác hải sản dài ngày.

Đến nay, ngư dân các xã ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Định đã thành lập 449 tổ đoàn kết sản xuất trên biển với 1.818 tàu cá tham gia. Trong đó, thành phố Quy Nhơn có 42 tổ với 163 tàu; huyện Phù Cát 67 tổ với 302 tàu; huyện Phù Mỹ 56 tổ với 236 tàu và huyện Hoài Nhơn 284 tổ với 1.117 tàu. Ngoài ra, tại huyện Hoài Nhơn đã thành lập Hợp tác xã Khai thác thủy sản với 6 tàu cá của ngư dân tham gia.

Anh Nguyễn Công Quý, chủ tàu BĐ93406TS ở thôn An Quang Tây cho biết, với chiếc tàu 196 CV, anh thuê 4 người làm với tiền công 5 triệu đồng/tháng (20 ngày)/người. Sau khi trừ chi phí, cho thu nhập từ 20 - 30 triệu đồng/tháng.

Ông Đinh Thành Tiến - Chủ tịch UBND xã Cát Khánh cho biết: Hiện toàn xã có 412 tàu cá với tổng công suất 46.175 CV. Đến nay, địa phương đã thành lập được 33 tổ đoàn kết đánh bắt trên biển với 139 tàu tham gia; mỗi tổ có từ 3 - 12 tàu hoạt động cùng ngư trường, thay phiên vận chuyển sản phẩm vào bờ. Xác định kinh tế biển là mũi nhọn, năm 2015, từ khi giai đoạn 2 khu dịch vụ hậu cần nghề cá của cảng cá Đề Gi được xây dựng hoàn thành, đưa vào sử dụng, lượng tàu thuyền ra vào cảng từ 50 - 70 chiếc/ngày. Trên địa bàn xã hiện có trên 100 cơ sở thu mua và chế biến hải sản; sửa chữa và đóng mới tàu thuyền, kinh doanh xăng dầu, ngư lưới cụ, nước ngọt sinh hoạt... đã góp phần giải quyết việc làm với thu nhập ổn định cho nhiều lao động ở địa phương và vùng phụ cận. Hoạt động theo mô hình dịch vụ hậu cần và tổ đoàn kết sản xuất trên biển có cùng sở thích, cùng ngành nghề khai thác không chỉ tạo điều kiện giúp nhau trong quá trình đánh bắt để đạt sản lượng cao hơn, giảm chi phí đi lại mà ngư dân cũng yên tâm hơn khi phải đối mặt với rủi ro bất ngờ trên biển, yên tâm bám biển; đồng thời góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc■

ĐINH VĂN TOẠI
Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định

CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG NHẰM ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN Ở TRÀ VINH

Trà Vinh có diện tích đất tự nhiên 229.510 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp trên 180.000 ha; vì vậy, sản xuất nông nghiệp đóng vai trò rất quan trọng trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Diện tích lúa gieo trồng hàng năm khoảng 230.000 ha; cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hằng năm khác gieo trồng mỗi năm trên 55.000 ha; cây lâu năm, cây ăn quả trên 30.000 ha.

Nhằm lựa chọn cây trồng hợp lý, đạt hiệu quả, bền vững cho từng vùng sinh thái, trong những năm qua, ngành nông nghiệp địa phương đã thực hiện chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng, quy hoạch sản xuất vùng chuyên canh, trong đó chương trình đưa cây màu xuống chân ruộng là một trong các giải pháp ưu tiên hàng đầu… Tính đến năm 2015, nhiều dự án khuyến nông và mô hình trình diễn chuyển đổi theo hướng này được đánh giá cao và được nhân rộng nhiều địa phương trong tỉnh như: mô hình 2 lúa - 1 màu, 2 màu - 1 lúa, trồng ngô lai trên đất lúa, trồng lạc, trồng dưa hấu, rau màu trên đất lúa,… Các mô hình này đều giúp bà con nông dân trong tỉnh ứng phó hiệu quả với tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang diễn ra gay gắt ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.

1. Mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ ngô lai

Mô hình 2 vụ lúa - 1 vụ ngô lai (lúa hè thu và thu đông, ngô lai vụ đông xuân) được triển khai và nhân rộng trồng ngô lai trên đất lúa. Qua nhiều năm thực hiện cho thấy, mô hình hiệu quả kinh tế cao và ổn định hơn so với trồng chuyên canh 3 vụ lúa/năm, đặc biệt là trên những vùng đất dễ xảy ra hạn hán thiếu nước trong vụ đông xuân thì hiệu quả sẽ cao hơn và trong vụ hè thu chi phí sản xuất lúa và sâu bệnh cũng giảm hơn so với trồng chuyên canh 3 vụ lúa/năm. Theo tính toán, mô hình này mang lại lợi nhuận khoảng 52 triệu đồng/năm so với 41 triệu đồng/năm nếu trồng 3 vụ lúa. Thành công của mô hình đã giúp diện tích thực hiện chuyển đổi là khoảng 2.500 ha/năm.

2. Mô hình 1 lúa - 2 màu

Đây là mô hình được áp dụng trên các vùng đất triền giồng do thường xuyên bị thiếu nước nên trồng lúa năng suất thấp, hiệu quả không cao và các vùng đất chuyên lúa kém hiệu quả. Cách bố trí cây trồng và mùa vụ cho mô hình như sau: ngô lai hoặc dưa chuột, mướp đắng, đậu các loại, ớt vụ hè thu, lúa thu đông và lạc hoặc dưa hấu đông xuân. Thực tế chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình này đã được nhiều nông dân trong tỉnh đồng tình và áp dụng rộng rãi góp phần nâng cao thu nhập, giúp sản xuất bền vững hạn chế sâu bệnh bùng phát gây hại trên lúa và rau màu, nâng cao độ phì nhiêu của đất, đặc biệt là việc đưa cây lạc xuống chân ruộng. Lợi nhuận của mô hình 1 lúa - 2 màu đạt khoảng 134 triệu đồng/năm, cao gấp 3 - 4 lần so với trồng chuyên canh cây lúa, đồng thời phát huy tối đa lợi thế đất đai, đa dạng sản phẩm nông nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường.

Cán bộ kỹ thuật kiểm tra sự phát triển của cây ngô

3. Mô hình trồng dưa hấu trên đất lúa

Trong phong trào đưa cây màu xuống ruộng tại tỉnh Đồng Tháp thì cây dưa hấu cũng được đông đảo nông dân lựa chọn, đặc biệt là trồng dưa hấu sử dụng màng phủ trên đất lúa đã được nông dân đánh giá cao và nhân rộng. Cây dưa hấu trồng màng phủ nông nghiệp thích nghi và sinh trưởng tốt trên đất phù sa trồng lúa, ít sâu bệnh cho năng suất cao, chất lượng tốt được người tiêu dùng ưa chuộng. Mô hình cho lợi nhuận 165 triệu đồng. Việc bố trí trồng luân canh 1 năm dưa hấu và 1 năm

trồng lúa sẽ giảm được áp lực sâu bệnh hại trên lúa cũng như dưa hấu, cải tạo độ phì nhiêu của đất.

Có thể nói, thông qua công tác khuyến nông, một số vùng trong tỉnh đã hình thành mô hình 2 vụ lúa - 1 ngô lai, 1 vụ lúa - 1 vụ lạc, 1 vụ lúa - 2 vụ màu đạt hiệu quả kinh tế cao và bền vững. Tuy nhiên, hiện nay những mô hình chuyển đổi này vẫn gặp phải một số khó khăn, như: Một số địa phương chuyển đổi cây trồng tự phát không theo qui hoạch, chuyển đổi đất chuyên trồng lúa 3 vụ sang trồng cây ăn trái đặc biệt là cam sành.

Trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tuy đã hình thành mô hình có sự liên kết gắn bó giữa doanh nghiệp với các tổ hợp tác, HTX với giá hợp lý nhưng số lượng còn quá ít. Thị trường và giá một số nông sản không ổn định, thường xuyên xảy ra tình trạng "được mùa rớt giá".

Để khắc phục hiệu quả những khó khăn trên, Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh đã đưa ra một số giải pháp để các mô hình chuyển đổi phát huy hiệu quả:

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng khoa học công nghệ cho từng mô hình, điều kiện sinh thái của từng tiểu vùng: Xây dựng các mô hình sản xuất tưới nước tiết kiệm (trồng rau màu tưới nước tiết kiệm, lúa 1 phải 5 giảm,…), mô hình luân canh lúa - màu, khuyến cáo sử dụng các giống chịu hạn, chịu mặn.

- Tuyên truyền khuyến cáo nông dân chuyển đổi và bố trí mùa vụ, cơ cấu cây trồng hợp lý để ứng phó với hạn hán thiếu nước, xâm nhập mặn cuối vụ.

- Đầu tư xây dựng các công trình thuỷ lợi trọng điểm nhằm phục vụ tưới tiêu nước tạo điều kiện thuận lợi trong việc chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cạn. Hoàn chỉnh các công trình thuỷ lợi khép kín chống mặn xâm nhập, tăng cường công tác theo dõi cập nhập số liệu thời tiết thuỷ văn, độ mặn thường xuyên để lấy nước ngọt trữ phục vụ sản xuất.

- Tăng cường công tác khuyến nông, tập trung xây dựng các mô hình trình diễn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, mở các lớp tập huấn, đào tạo nông dân. Chú trọng chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả việc ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản cho người sản xuất.

- Tư vấn cho nông dân về thông tin thị trường nông sản, hỗ trợ và tăng cường gắn kết giữa doanh nghiệp và nông dân trong sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Hình thành các tổ hợp tác để sản xuất tập trung theo hướng hàng hóa, tạo ra sản phẩm an toàn tiến tới sản xuất theo hướng VietGAP.

- Tăng cường liên kết với các viện, trường để nghiên cứu khảo nghiệm các giống mới, các qui trình kỹ thuật tiên tiến có khả năng chịu hạn, mặn tốt. Dành một tỷ lệ hợp lý kinh phí nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nông nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp.

- Đào tạo cán bộ khuyến nông, đầu tư trang thiết bị phục vụ sự nghiệp khuyến nông, công tác tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật■

ThS. TRƯƠNG VĂN THƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Trà Vinh

Nông dân huyện Cầu Ngang mạnh dạn đưa cây màu xuống chân ruộng

Giải pháp ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN VÀ XÂM NHẬP MẶN Ở HẬU GIANG

Trong những năm gần đây, tác động của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, nước biển dâng, cộng với thời tiết cực đoan, khắc nghiệt xảy ra thường xuyên và phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, tỉnh Hậu Giang đã có sự chủ động trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất để ứng phó với những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn hiện nay.

1. Kết quả sản xuất nông nghiệp và những thành công trong quá trình chuyển đổi sản xuất

Hậu Giang có thế mạnh về nông nghiệp với nhiều sản phẩm tiềm năng như cây lúa, mía, dứa, cây ăn trái, rau màu; trong đó, lúa là cây trồng có thế mạnh lớn nhất của tỉnh. Thời gian qua, Hậu Giang đã xây dựng được 5 cánh đồng lớn với 1.503 hộ tham gia, trên tổng diện tích 1.660 ha; các vùng nguyên liệu nông sản chuyên canh với quy mô khá lớn, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng nội địa và chế biến xuất khẩu. Tỉnh chọn mũi chỉ đạo đột phá "Bốn cây - Bốn con" (đó là: cây lúa, mía, dứa, cây ăn trái và con trâu, lợn, gia cầm, cá) để phát triển theo chiều sâu.

Trong phát triển chăn nuôi và thủy sản có bước tiến đáng kể. Các mô hình chăn nuôi gia cầm theo hướng tập trung an toàn dịch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm đang được nhân rộng. Hệ thống thủy lợi tạo nguồn được đầu tư phục vụ tưới tiêu cho sản xuất. Hệ thống đê bao ngăn mặn được đầu tư đã phát huy hiệu quả như đê bao Long Mỹ - Vị Thanh, hệ thống cống ngăn mặn Nam kênh Xà No, bờ kè chống sạt lở kênh Xáng Xà No... Toàn tỉnh hình thành 915 vùng thủy lợi khép kín với diện tích 30 - 100 ha/vùng, có khả năng tưới tiêu cho 74.957 ha, chiếm 56% diện tích đất nông nghiệp. Hầu hết diện tích sản xuất lúa, cây ăn trái, mía, dứa và trên 70% diện tích trồng rau màu đều được bơm tưới bằng máy.

Đến năm 2015, toàn tỉnh có trên 74.560 hộ nông dân sản xuất giỏi, có mô hình đạt thu nhập 50 - 100 triệu đồng/ha/năm. Trong đó, có 35.807 hộ đạt giá trị trên 100 triệu đồng/ha/năm, cá biệt một số hộ có doanh thu 1 - 2 tỷ đồng/ha/năm; đã đưa doanh thu bình quân trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp lên 87 triệu đồng/ha/năm. Thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn đạt 28 triệu đồng/người/năm.

Tỉnh Hậu Giang chú trọng đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa cây trồng

Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu sản xuất, đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi đã góp phần giúp nông dân giảm chi phí đầu vào, tăng giá trị trên diện tích chuyển đổi, hạn chế rủi ro bởi thời tiết khắc nghiệt. Thực tiễn sản xuất cho thấy, nhiều mô hình chuyển đổi cơ cấu sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao như: chuyển đổi trồng mía kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái; mô hình chuyển đổi 2 lúa - 1 màu mang lại hiệu quả gấp 1,5 lần so với trồng lúa vụ hè thu; mô hình chuyển đổi 2 lúa - 1 thủy sản mang lại hiệu quả gấp 2 lần so với trồng lúa vụ thu đông; chuyển đổi chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học mang lại lợi nhuận từ 13 - 15 triệu đồng/mô hình; chuyển đổi nuôi gà kết hợp đệm lót sinh học cho lợi nhuận từ 10 - 12 triệu đồng/mô hình.

2. Một số giải pháp ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn

a. Giải pháp về chuyển đổi cơ cấu sản xuất

- Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng trên các sản phẩm

chủ lực của tỉnh. Trong đó chọn khâu đột phá là "Tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành, tăng thu nhập cho nông dân". Cụ thể:

+ Chọn loại nông sản có lợi thế cạnh tranh, quy hoạch thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn tập trung đó là: Lúa, mía, cây có múi, cây khóm, cây xoài, thủy đặc sản xuất khẩu và một số cây trồng vật nuôi khác thị trường có nhu cầu lại thích nghi điều kiện đất đai, thổ nhưỡng của Hậu Giang.

+ Các loại nông sản có lợi thế cạnh tranh đều được chỉ đạo sản xuất theo chuỗi khép kín; lấy chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm mà nền tảng là VietGAP.

+ Đẩy mạnh công nghiệp hóa trên từng cánh đồng, thửa ruộng trong đó tập trung cao cho cơ giới hóa, điện khí hóa thủy lợi tưới tiêu để tiết giảm tối đa chi phí sản xuất.

+ Hiện đại hóa nông nghiệp trong quy trình sản xuất ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng theo hướng tổng hợp, 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, SRI, nấm xanh và một số công nghệ cao.

+ Cải tạo hạ tầng kỹ thuật và chuyển đổi cơ cấu sản xuất (như cơ cấu cây trồng, nghiên cứu, sử dụng các loại cây con thích ứng với hạn hán, chịu ngập, chịu mặn,…), tập quán sản xuất và sinh hoạt của người dân nhất là tại các vùng bị ảnh hưởng trực tiếp để thích nghi với tình hình thay đổi do hạn hán và xâm nhập mặn.

b. Một số giải pháp tổng thể khác

Qua khảo sát thực tế trên địa bàn tỉnh thì vùng bị ảnh hưởng nghiêm trọng của hạn và xâm nhập mặn mùa khô năm 2016 có diện tích 41.000 ha. Trong đó vùng bị hạn 15.500 ha, vùng bị hạn mặn là 25.500 ha. Hiện tại 41.000 ha/77.900 ha lúa đông xuân 2015 - 2016 đang bơm nước chống hạn.

Vấn đề biến đổi khí hậu, mà thể hiện rõ nét nhất là hạn hán và xâm nhập mặn là những thách thức lớn đối với sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân. Do đó, để giải quyết vấn đề này thì cần triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Lấy nội đồng trữ nước ngọt tối đa là chính, tăng cường công tác quan trắc độ mặn ở các vùng bị xâm nhập mặn để thông tin kịp thời cho chính quyền các cấp và nhân dân có kế hoạch ứng phó hiệu quả.

- Tập trung cho công tác tuyên truyền sâu rộng cho người dân chủ động phòng, chống hạn, mặn, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra. Tiếp tục phát động chiến dịch giao thông - thủy lợi mùa khô, trong đó tập trung thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương để trữ nước ngọt đảm bảo tưới, tiêu hiệu quả.

- Thực hiện quan trắc, đo độ mặn thường xuyên từ tháng 01/2016 đến hết tháng 7/2016. Xác định vùng bị ảnh hưởng mặn và nồng độ mặn, cung cấp đầy đủ số liệu cho chính quyền địa phương và nhân dân biết để kịp thời ứng phó. Đo độ mặn hàng ngày, để kịp thời thông báo cho bà con nông dân chính xác thời điểm lấy nước và thời điểm không lấy nước.

- Điều chỉnh lịch thời vụ sản xuất nông nghiệp cho phù hợp, cụ thể:

+ Vùng sản xuất lúa xuân hè chỉ xuống giống những nơi có hệ thống thuỷ lợi đạt tiêu chí 3.2 nông thôn mới.

+ Vùng sản xuất hè thu chính vụ xuống giống vào đầu tháng 5/2016.

+ Thuỷ sản xuống giống tháng 5/2016.

+ Vườn cây ăn quả phải có hệ thống trữ nước ngọt để tưới tiêu.

- Để đảm bảo trữ nước nội đồng phục vụ cho vụ lúa đông xuân 2015 - 2016 và hè thu 2016 thì cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

+ Khi độ mặn đạt tới 2‰ thì phải đóng tất cả các cửa cống ngăn mặn.

+ Nạo vét các trục kênh tạo nguồn và nội đồng vùng bị hạn hán và xâm nhập mặn để đủ nước đưa lên đồng.

+ Đắp đập thời vụ để trữ nước lên nội đồng.

+ Sửa chữa cống ngăn mặn.

+ Nâng cấp hệ thống đê bao ngăn mặn trữ ngọt■

NGUYỄN VĂN ĐỒNG
Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Hậu Giang

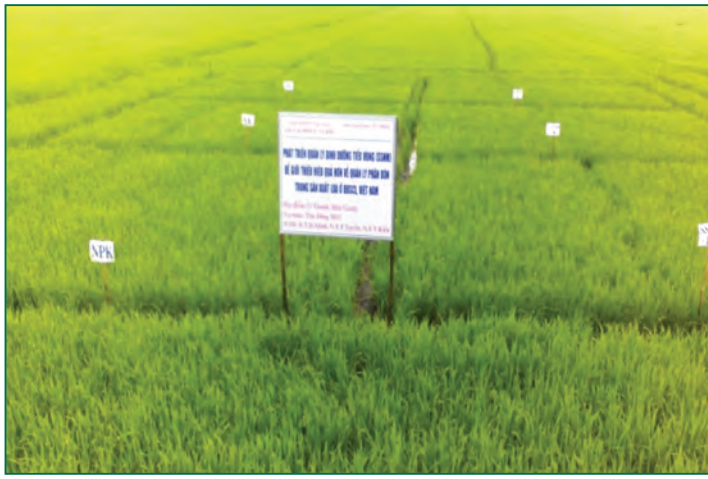

Đắk Lắk: KHUYẾN NÔNG CƠ SỞ PHÁT HUY VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên 5.600 ha với 2.038 hộ sống ở 12 thôn, buôn; trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 98%. Nghề chính của bà con chủ yếu là trồng cao su, cà phê, điều, hồ tiêu.

Xã Ea Tul được chọn làm xã điểm xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Trong những năm qua, xã Ea Tul luôn ưu tiên đưa các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất và chất lượng cao vào sản xuất, từng bước nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi, cải thiện đời sống của người dân.

Trong những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của xã đã được đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, tăng nhanh cả năng suất, diện tích, sản lượng, năm sau luôn cao hơn năm trước. Để có được kết quả đó, bên cạnh sự cố gắng, hỗ trợ của chính quyền địa phương, các cấp, các ngành liên quan từ tỉnh đến huyện còn có sự đóng góp không nhỏ của mạng lưới khuyến nông xã Ea Tul trong công tác chuyển giao kỹ thuật đến từng thôn bản, từng người dân của những cán bộ khuyến nông trên địa bàn. Họ đóng vai trò là chiếc cầu nối quan trọng để chuyển giao có hiệu quả các tiến bộ kỹ thuật đến người nông dân bằng hình thức "cầm tay, chỉ việc" từ những kiến thức, kinh nghiệm của bản thân và qua thực tiễn trồng trọt, chăn nuôi của chính gia đình mình.

Đến nay, mạng lưới khuyến nông xã Ea Tul có 15 người, trong đó 1 khuyến nông viên xã và 14 cộng tác viên khuyến nông thôn buôn. Là những người được tuyển chọn ở thôn buôn nên họ thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, điều kiện sản xuất, phong tục tập quán… của người nông dân tại thôn buôn mà mình phụ trách. Tại xã Ea Tul, vai trò trách nhiệm của cán bộ khuyến nông xã và khuyến nông thôn, buôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, đồng thuận, thống nhất và đặc biệt là duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng đều đặn, thường xuyên nên mọi hoạt động về sản xuất nông nghiệp của xã rất thuận lợi.

Cộng tác viên khuyến nông xã Ea Tul hướng dẫn người dân làm đất trước khi cấy lúa

Điểm nổi bật trong hoạt động của mạng lưới khuyến nông xã Ea Tul, đó là phong trào "Mỗi khuyến nông giúp một hộ nghèo" đã được bà con nông dân trong xã hưởng ứng nhiệt tình, được UBND huyện Cư M'gar đánh giá cao, góp phần quan trọng trong công tác xoá đói giảm nghèo của xã và là nguồn lực quan trọng để xây dựng thành công nông thôn mới. Bên cạnh những hoạt động thường xuyên như hỗ trợ, tư vấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, giúp bà con thay đổi tập quán canh tác cũ, nhận thức được tầm quan trọng của xây dựng và nhân rộng thành công mô hình trình diễn của người làm công tác khuyến nông, hệ thống khuyến nông xã Ea Tul đã hình thành nên "Quỹ Khuyến nông". Quỹ này do các khuyến nông viên tự nguyện đóng góp để hỗ trợ những hộ đồng bào nghèo trong việc đầu tư ban đầu về giống, phân bón trả chậm và xây dựng các mô hình trình diễn như: mô hình thâm canh lúa lai; mô hình ủ phân từ vỏ cà phê làm phân vi sinh… Tiêu biểu và đi đầu trong hoạt động này phải kể đến là chị H'Wôn Niê, khuyến nông viên xã, đã đầu tư kinh phí, xây dựng 10 mô hình ủ phân từ vỏ cà phê làm phân vi sinh cho các hộ đồng bào nghèo và mô hình canh tác lúa lai để bà con trong xã đến tham quan, học tập.

Trong xây dựng nông thôn mới, công tác khuyến nông đóng vai trò quan trọng, giúp các địa phương xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án phát triển sản xuất; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, nâng cao thu nhập cho bà con, giảm tỷ lệ hộ nghèo tại địa phương■

HOÀNG LIÊN

MỘT SỐ MÔ HÌNH THỦY SẢN THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (XÂM NHẬP MẶN) ĐẠT HIỆU QUẢ CAO

Thời gian qua, việc xâm nhập mặn đã tác động trực tiếp đến vật nuôi thủy sản, trồng trọt. Khi độ mặn thay đổi thì nuôi trồng thủy sản yêu cầu kỹ thuật và đối tượng nuôi phù hợp hơn. Vì vậy, việc xây dựng mô hình, trang bị cho người dân về kỹ thuật nuôi để thích ứng với xâm nhập mặn là việc làm cần thiết, cấp bách hiện nay và trong thời gian tới. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia giới thiệu một số mô hình nuôi thủy sản thích ứng biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn) đạt hiệu quả cao. Cụ thể như sau:

I. Đối với vùng xâm nhập có độ mặn cao (> 25‰)

Đối với vùng này chúng ta có thể chuyển đổi sang nuôi một số loài cá biển hình thức chuyên canh có hiệu quả như:

1. Mô hình nuôi cá chẽm (cá vược) bằng thức ăn công nghiệp

Mô hình này phát triển mạnh tại các tỉnh phía Bắc như Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình và một số tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL). Với các chỉ tiêu kỹ thuật đạt được mật độ 1,5 con/m^2, hệ số thức ăn FCR 1,5 cỡ thu khoảng 1 kg/con, năng suất đạt khoảng 8 tấn/ha. Với mức đầu tư từ 300 - 500 triệu đồng/ha, lợi nhuận của mô hình mang lại sẽ đạt từ 200 - 300 triệu đồng/ha.

Mô hình nuôi cá đối mục tại Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng ĐBSCL

2. Mô hình nuôi cá mú (cá song) trong ao

Mô hình này đã phát triển ở số địa phương ven biển miền Bắc như Quảng Ninh, Hải Phòng và miền Trung như Khánh Hòa, Ninh Thuận, vùng ĐBSCL nuôi nhiều tại Kiên Giang. Sau một năm nuôi có thể thu hoạch được 1 - 1,5 kg/con. Với mật độ nuôi khoảng 1 con/m^2, tỷ lệ sống 70%, năng suất đạt 5 - 7 tấn/ha. Với mức đầu tư từ 800 - 900 triệu đồng/ha, lợi nhuận thu được khoảng 400 triệu đồng/ha. Hiện nay, đã chủ động được con giống có thể cung cấp cho vùng ĐBSCL.

3. Mô hình nuôi cá đối mục trong ao

Mô hình nuôi chuyên cá đối mục trong ao phát triển nhiều tại các tỉnh ven biển Quảng Bình, Thừa Thiên Huế. Ưu điểm đối tượng này là cá hiền, ăn chủ yếu thực vật, ngưỡng độ mặn rộng từ 3 - 35‰, có thể sống cả trong môi trường nước mặn, lợ và có thể nuôi đơn hoặc nuôi ghép với tôm sú, tôm thẻ chân trắng. Hiện nay đã tiến hành nuôi thử nghiệm xen ghép với tôm và nuôi đơn đạt hiệu quả cao tại Sóc Trăng, Bạc Liêu. Hiệu quả mô hình nuôi đơn tại các tỉnh khoảng hơn 100 triệu đồng/ha. Hiện nay con giống đã được ương nuôi tại Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng ĐBSCL tại Sóc Trăng (thuộc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia) và đã khuyến cáo mở rộng tại một số tỉnh như Kiên Giang, Sóc Trăng.

II. Đối với vùng xâm nhập mặn (< 25‰)

1. Mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo VietGAP

Mô hình này, áp dụng vùng nuôi tôm chuyên canh với hình thức thâm canh và bán thâm canh (với độ mặn từ 5 - 25‰). Dự án "Xây dựng mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ chân trắng theo VietGAP" thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Trung tâm thực hiện giai đoạn 2014 - 2016. Kết quả riêng năm 2015, đã được xây dựng thành công tại các tỉnh vùng đồng

Mô hình nuôi tôm sú - lúa

bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu với quy mô 9 ha, năng suất mô hình tôm thẻ chân trắng > 10 tấn/ha, tôm sú đạt hơn 3 tấn/ha. Hiệu quả kinh tế mang lại trung bình từ 600 - 800 triệu đồng/ha, cao hơn mô hình không áp dụng VietGAP từ 15 - 20% và đã được tổ chức chứng nhận VietGAP cấp giấy chứng nhận. Đây là mô hình đạt hiệu quả nhưng quy mô, số lượng mô hình chưa nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng, diện tích nuôi tôm vùng ĐBSCL. Vì vậy, cần đầu tư tiếp tục thực hiện với tất cả các tỉnh vùng ĐBSCL.

2. Mô hình nuôi cá bống bớp trong ao

Đây là đối tượng thủy đặc sản nên giá bán từ 230 - 250 nghìn đồng/kg loại 12 - 19 con/kg, thích hợp nuôi ao đầm nước lợ có độ mặn từ 10 - 15‰, được nuôi nhiều tại Nam Định, Thái Bình với hình thức nuôi đơn hoặc xen ghép tôm sú, tôm thẻ chân trắng. Hiện đã được nuôi thử nghiệm tại Sóc Trăng. Năng suất mô hình nuôi đơn đạt 3 - 5 tấn/ha, mật độ 5 - 10 con/m^2, lợi nhuận đạt trung bình 300 triệu đồng/ha.

3. Mô hình nuôi tôm vùng chuyển đổi

Mô hình này áp dụng với hộ dân trồng lúa mới bị xâm nhập mặn, có thể chuyển đổi sang 2 mô hình nuôi trồng thủy sản: Mô hình nuôi tôm càng xanh - lúa (độ mặn < 7‰); Mô hình nuôi tôm sú - lúa (độ mặn > 5‰).

- Mô hình nuôi tôm càng xanh trong ruộng lúa:

Đối tượng tôm càng xanh có ưu điểm sinh trưởng và phát triển tốt trong môi trường nước ngọt, tuy nhiên trong môi trường nước lợ (< 7‰) tôm vẫn sinh trưởng và phát triển bình thường. Độ mặn cao có thể ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của tôm. Vì vậy, có thể tiến hành nuôi: luân canh 1 vụ tôm càng xanh, 1 vụ lúa, hiệu quả mô hình đem lại từ 150 - 200 triệu đồng/ha hoặc nuôi xen canh tôm càng xanh - lúa, hiệu quả từ 60 - 70 triệu đồng/ha/vụ (6 tháng/vụ). Giống lúa được lựa chọn là giống chịu mặn.

- Mô hình nuôi tôm sú - lúa:

Trong lĩnh vực khuyến nông giai đoạn 2011 - 2013 đã có 01 dự án liên quan đến phát triển nuôi tôm - lúa tại các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang với quy mô 168 ha, thực hiện tại 180 hộ. Hiệu quả kinh tế tăng hơn 30% so với mô hình cùng loại được sản xuất tại địa phương, tăng trên 100% so với các mô hình chỉ nuôi đơn 1 vụ lúa. Mức đầu tư trung bình 50 triệu đồng/ha, lợi nhuận đạt 70 - 80 triệu đồng/ha/vụ/năm.

Mùa vụ nuôi tôm sú từ tháng 2 đến tháng 8, vụ trồng lúa từ tháng 9 đến tháng 12 hàng năm.

Mặc dù vậy, với tiềm năng diện tích đất trồng lúa có thể nuôi luân/xen canh tôm lúa là > 80.000 ha tại vùng ĐBSCL. Giai đoạn 2016 – 2018, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phê duyệt dự án khuyến nông xây dựng mô hình nuôi tôm sú - lúa cho một số tỉnh ven biển vùng ĐBSCL.

**** Về hiệu quả kinh tế:***

Hiện nay mô hình trồng lúa theo 3 giảm 3 tăng có tổng chi phí 13,5 - 19,11 triệu/ha/vụ, lợi nhuận trung bình từ 14 - 16 triệu đồng/ha/vụ, nếu trồng liên tục 3 vụ sẽ đạt cao nhất khoảng 45 - 50 triệu đồng/ha/năm. So sánh về hiệu quả kinh tế thì mô hình nuôi trồng thủy sản xen canh tôm càng xanh trong ruộng lúa cao gấp 1,5 lần so với trồng lúa theo 3 giảm 3 tăng, nuôi luân canh tôm càng xanh - lúa cao gấp 4 lần, mô hình tôm sú - lúa gấp 1,5 lần. Đối với mô hình nuôi chuyên canh khác như cá mặn lợ, chuyên canh tôm sú hoặc tôm thẻ chân trắng sẽ gấp 6 - 15 lần so với cấy lúa.

Để ứng dụng mô hình nuôi thủy sản hiệu quả vào vùng đất xâm nhập mặn cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền và đào tạo tập huấn nhằm trang bị kiến thức về nuôi trồng thủy sản cho nông dân vùng xâm nhập mặn; tiến hành xây dựng các mô hình nuôi thủy sản phù hợp với từng vùng đất ngập mặn để người dân đến tham quan học tập; quy hoạch lại vùng nuôi; ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng và số lượng một số giống thủy sản như cá mú, cá đối mục, tôm càng xanh toàn đực…■

PGĐ. KIM VĂN TIÊU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Ninh Thuận:
MÔ HÌNH TƯỚI TIẾT KIỆM NƯỚC BẰNG HỆ THỐNG TƯỚI PHUN MƯA CHO RAU MÀU ĐẠT HIỆU QUẢ

Thôn Tuấn Tú, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận với điều kiện sản xuất nông nghiệp chủ yếu trên đất cát ven biển. Nước tưới chủ yếu của địa phương là sử dụng nguồn nước ngầm tại chỗ, thông qua bơm từ giếng khoan. Đối tượng cây trồng chủ lực và phổ biến là các loại cây rau màu sử dụng ít nước và thích hợp trên nền đất cát gồm: củ cải trắng, cà rốt, củ đậu, ớt, dưa hồng, măng tây xanh, đậu xanh, lạc…

Trong những năm gần đây, do biến đổi khí hậu, hạn hán liên tục và năm sau thường kéo dài hơn năm trước khiến cho nguồn nước (nước ngầm) ngày càng trở nên khan hiếm, mực nước ngầm hạ thấp dần qua từng năm. Thực tế cho thấy, từ trước năm 2010, người dân trong thôn khoan giếng với độ sâu 6 - 7 m là có nước và có thể bơm, tưới liên tục nhiều giờ liền, nhưng từ năm 2013 đến nay người dân phải khoan sâu từ 14 - 15 m, số giờ tưới cũng giảm dần, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

Trước đây, gia đình anh Lộ Trung Tài cùng các hộ trong thôn chỉ sử dụng duy nhất phương pháp bơm tưới tràn cho vườn rau, màu. Để duy trì sản xuất, anh Tài cùng các hộ dân phải đầu tư thêm nhiều giếng khoan mới và nâng cấp lại máy bơm và giếng khoan cũ, chi phí đầu tư tăng cao hơn nhiều so với trước đây, do vậy việc sản xuất cây rau màu gặp rất nhiều khó khăn.

Năm 2011, nhờ sự tư vấn và hỗ trợ của hệ thống khuyến nông, ngành nông nghiệp xã, anh Tài đã tham gia mô hình "Tưới tiết kiệm nước bằng hệ thống tưới phun mưa" cho vườn rau, màu của gia đình.

Cụ thể, hệ thống tưới phun mưa của gia đình anh tận dụng nước ngầm (giếng khoan đào), máy bơm điện 03 pha, hệ thống đường ống nhựa cứng PVC. Nước bơm được dẫn đến khu tưới bằng đường ống chính và đường ống nhánh được bố trí cố định dưới đất. Trên các ống nhánh, lắp các đoạn ống phun cao khoảng 0,6 - 0,7 m so với mặt ruộng, sử dụng vòi phun ly tâm. Mô hình được áp dụng trên các cây: củ cải trắng, cà rốt, củ đậu, ớt, dưa hồng, măng tây xanh, đậu xanh, lạc với quy mô 01 ha.

Anh Lộ Trung Tài bên mô hình "Tưới tiết kiệm nước bằng hệ thống tưới phun mưa" cho rau màu của gia đình

Anh Tài chia sẻ, mô hình "Tưới tiết kiệm nước bằng hệ thống tưới phun mưa" của gia đình anh đến nay không chỉ góp phần mở rộng quy mô diện tích mà mà còn giúp tăng số vụ sản xuất/năm, cụ thể từ 1 - 2 vụ/năm lên 3 vụ/năm. Đặc biệt, giảm 40 - 50% lượng nước tưới so với các phương pháp tưới rãnh, tưới tràn; giảm chi phí điện năng để bơm nước; giảm số công lao động (giảm công lên luống, làm rãnh, đắp bờ ngăn dẫn dòng tưới, cụ thể giảm 4 công lao động/01 ha; giảm 50% công lao động tưới nước). Tăng diện tích gieo trồng nhờ tiết kiệm đất để làm rãnh, bờ ngăn. Giảm giá thành sản phẩm 30%, lợi nhuận tăng 40%.

Với tình hình khí hậu khắc nghiệt như hiện nay, anh Lộ Trung Tài mong muốn các ngành chuyên môn có kế hoạch khảo sát, điều tra, đánh giá trữ lượng nguồn nước ngầm và tình hình sử dụng nguồn nước ngầm tại địa phương nói riêng, tỉnh Ninh Thuận nói chung. Trên cơ sở đó, đưa ra khuyến cáo hoặc kế hoạch sản xuất hàng vụ, hàng năm cho phù hợp. Đầu tư thêm hệ thống thuỷ lợi cho những vùng đất cát khô hạn, giúp bà con nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, vươn lên làm giàu■

BBT

Đắk Nông: Tưới nước tiết kiệm cho CÂY HỒ TIÊU

Mô hình tưới nước tiết kiệm cho cây hồ tiêu tại huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

Đứng trước tình trạng biến đổi khí hậu và hạn hán ngày càng nghiêm trọng như hiện nay, nhất là vào mùa khô ở khu vực Tây Nguyên, Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông đã thử nghiệm mô hình tưới nước tiết kiệm trên cây hồ tiêu, đem lại hiệu quả thiết thực cho người nông dân.

Đầu năm 2016, từ chương trình khuyến nông Trung tâm Khuyến nông Đắk Nông đã tiến hành thử nghiệm mô hình tưới nước tiết kiệm trên cây hồ tiêu tại 16 điểm, với tổng diện tích 8 ha sản xuất hồ tiêu ở các huyện, thị xã trong tỉnh. Tại huyện Cư Jút, mô hình được triển khai tại 2 hộ, với kinh phí đầu tư trên 32 triệu đồng/ha. Qua 2 tháng lắp ráp và đưa vào sử dụng, mô hình tưới nước tiết kiệm đã phát huy tác dụng.

Mô hình tưới tiết kiệm gồm một đường ống chính có cấu trúc rất đặc biệt được lắp đặt hệ thống tưới có các bộ phận như: máy bơm, bộ điều khiển trung tâm và ống dẫn đến từng luống hồ tiêu. Trên đường ống, tại những gốc hồ tiêu đều được gắn một béc tưới để luôn giữ lượng nước đồng đều khi tưới, chống xói lở và tăng độ ẩm cho đất, giúp vườn tiêu phát triển đồng đều.

Chị Nguyễn Thị Út ở thôn 1, xã Cư Knia được chọn thí điểm mô hình tưới tiết kiệm trong sản xuất hồ tiêu cho biết: Cách tưới nhỏ giọt cho cây tiêu không những giảm thiểu được lượng nước thất thoát mà còn tiết kiệm lượng điện tiêu thụ, giúp đất luôn tơi xốp và giảm đáng kể chi phí sản xuất cho người trồng hồ tiêu. Đặc biệt, cái lợi dễ thấy nhất của việc áp dụng mô hình tưới tiết kiệm cho cây hồ tiêu là tiết kiệm đáng kể công lao động, do cách tưới cũ phải có người trực tiếp tưới để khi gốc hồ tiêu này đầy thì chuyển đường ống nước sang gốc hồ tiêu khác, trong khi tưới theo cách này thì chỉ cần bật cầu giao máy bơm nước, mở van theo từng luống hồ tiêu để tưới theo hàng. Tuy lượng nước không nhiều nhưng nhờ được thẩm thấu nên giữ được độ ẩm lâu.

Còn theo ông Nguyễn Tiến Lợi là hộ được chọn thí điểm ở thôn 1, xã Trúc Sơn cho biết: Phương pháp tưới nhỏ giọt cho hồ tiêu có thể giảm được khoảng 60 - 70% lượng nước tưới theo phương pháp thông thường. Cụ thể, nếu tưới theo cách truyền thống thì 1.200 gốc hồ tiêu của gia đình sẽ tốn khoảng 100 khối nước, trong khi tưới nhỏ giọt chỉ cần 30 khối. Ngoài ra, phương pháp tưới tiết kiệm còn giúp cây hồ tiêu no tròn hạt và cho sản lượng cao hơn do lượng nước được cung cấp đầy đủ và đồng đều hơn.

Có thể nói, hiện nay nguồn nước dùng cho sản xuất nông nghiệp ở huyện Cư Jút nói riêng và cả nước nói chung đang rất khan hiếm. Do vậy, cải thiện được phương pháp tưới sẽ tác động rất tích cực đến sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất cây hồ tiêu. Việc tưới nước theo phương pháp tưới nhỏ giọt còn giúp cây hồ tiêu có được nguồn nước và các chất dinh dưỡng khác ngay từ khi mới ra bông và kết hạt, do đó sẽ giúp cho cây phát triển tốt, đồng đều, tăng năng suất và nâng cao chất lượng hạt tiêu. Đây là mô hình hay có thể nhân ra diện rộng, vừa giúp người dân đối phó với tình trạng biến đổi khí hậu vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao■

HƯƠNG THƠM
Đài Truyền thanh Cư Jút, Đắk Nông

GIẢI PHÁP ỨNG PHÓ VỚI HẠN HÁN CHO CÂY TRỒNG VỤ HÈ THU, VỤ MÙA 2016 CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

1. Rà soát cơ cấu mùa vụ, thời vụ sản xuất và cơ cấu giống lúa

a. Rà soát cơ cấu mùa vụ và bố trí thời vụ sản xuất lúa

* Trước mắt chuẩn bị vụ hè thu, vụ mùa 2016 chú ý các giải pháp cụ thể:

- Đánh giá mùa vụ sản xuất và giai đoạn, thời kỳ cụ thể ảnh hưởng của hạn và xâm nhập mặn, cân đối nguồn nước và khả năng khai thác các nguồn tưới bổ sung để có các giải pháp tập trung chỉ đạo.

+ Vùng an toàn về nguồn nước cho sản xuất 2 vụ, 3 vụ/năm cần tập trung canh tác đúng lịch thời vụ.

+ Những vùng không đủ lượng nước cho sản xuất, có phương án chuyển từ cơ cấu sản xuất 3 vụ sang 2 vụ, hoặc bố trí dịch chuyển khung thời vụ sản xuất phù hợp để né tránh hạn, mặn.

+ Đẩy mạnh chuyển đổi những vùng thiếu nước sang cây trồng cạn ngắn ngày để tăng hiệu quả sản xuất và tiết kiệm tưới.

+ Vùng không có khả tưới tiêu chuyển đổi mùa vụ hoặc dừng sản xuất để tránh thiệt hại do hạn hán.

- Thời vụ xuống giống vụ hè thu 2016 trên các vùng chủ động nước, được khuyến cáo như sau:

+ Các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên:

- Vùng sản xuất 3 vụ lúa xuống giống từ ngày 25/3 đến ngày 5/4.
- Vùng sản xuất 2 vụ lúa xuống giống từ ngày 20/5 đến ngày 30/5.

+ Các tỉnh Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận:

- Ninh Thuận, Bình Thuận xuống giống từ 25/4 - 20/5.
- Khánh Hòa tùy thuộc nguồn nước để bố trí lịch xuống giống phù hợp trên chân 3 vụ, 2 vụ và 1 vụ lúa.

b. Cơ cấu giống phù hợp với mùa vụ sản xuất

Vụ hè thu 2016 cần tiếp tục chỉ đạo kiên quyết sử dụng giống ngắn ngày và cực ngắn ngày, có năng suất, chất lượng khá, cứng cây chống đổ ngã, chú ý bố trí bổ sung giống có khả năng chịu hạn, mặn.

- Những vùng có nguy cơ thiếu nước tưới, hoặc nguy cơ ngập úng vào cuối vụ nên bố trí giống có thời gian sinh trưởng ngắn ngày, cực ngắn ngày từ 90 ngày trở lại.

- Đối với vùng chủ động có đủ nước tưới: Bố trí sản xuất những giống có thời gian sinh trưởng từ 90 - 95 ngày, giống lúa thuần, lúa lai có năng suất cao, chất lượng tốt, kháng sâu bệnh; khuyến cáo nông dân sử dụng cấp giống xác nhận và nằm trong cơ cấu khuyến cáo của tỉnh.

**** Cơ cấu giống khuyến cáo***

Tiểu vùng	Giống chủ lực	Giống bổ sung
Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định	ĐV108, TB-R1, OM6976, PC6, Thiên ưu 8	HT1, OM4900, DT45, ML48,
Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận	ML214, OM6162, ML202, ML48	ML49, VĐ20, OM6976, OM7347

2. Áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến, tăng cường tính chống chịu cho cây lúa

Bên cạnh yếu tố thời vụ và cơ cấu giống, vụ hè thu 2016, tập trung chỉ đạo gói kỹ thuật "1 phải, 5 giảm" đồng bộ cho từng tiểu vùng sinh thái, nhằm áp dụng hiệu quả biện pháp thâm canh, bao gồm:

+ Sử dụng hạt giống xác nhận, hạt giống lai; không sử dụng thóc thịt làm giống.

+ Giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 80 - 100 kg/ha (lúa thuần), 40 - 50 kg/ha (lúa lai) nhất là các tỉnh từ Phú Yên đến Bình Thuận.

+ Tăng cường bón lót phân hữu cơ, bón cân đối NPK, tránh thừa đạm lúa chịu hạn kém.

+ Áp dụng tưới nước tiết kiệm theo "Sổ tay hướng dẫn tưới tiết kiệm nước" của Tổng cục Thủy lợi ban hành; tưới "nông - lộ - phơi" và tập trung các giai đoạn xung yếu của cây trồng.

+ Quản lý dịch hại IPM, ICM.

3. Quản lý tốt nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả

- Nạo vét các kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; gia cố các bờ đập bơm tát, tiến hành kiểm tra và sửa chữa, tu bổ công trình.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng.

- Quán triệt đến từng địa phương cụ thể về khả năng đảm bảo của nguồn nước, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ của công trình thủy lợi, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng tại những nơi có khả năng thiếu nước.

- Phân loại diện tích và các loại cây trồng để có thứ tự ưu tiên cấp nước tưới, rút ngắn thời gian các đợt tưới, thực hiện tưới luân phiên, tưới ẩm.

- Xây dựng, bổ sung, cập nhật phương án phòng chống hạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó cần lưu ý việc bố trí kinh phí cho phòng chống hạn... nhất là những vùng có nguy cơ cao.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cấp chính quyền, các hội, đoàn thể quần chúng để vận động nhân dân sử dụng nước tiết kiệm. Thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh việc cấp nước và sản xuất phù hợp với thực tế.

4. Tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, khó khăn nguồn nước, đây là giải pháp cơ bản lâu dài, hiệu quả

a. Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng

Vụ hè thu năm 2016, những vùng khả năng bị hạn hán kéo dài thiếu nước tưới cần chuyển đổi cây trồng cạn, giảm nước tưới, như mè, sắn,... hoặc chuyển dịch mùa vụ gieo trồng để tránh thiệt hại do khô hạn. Vùng có tưới khi chuyển đổi màu, tập trung đầu tư thâm canh những cây trồng hiệu quả cao: ngô lai, lạc, đậu tương, rau đậu các loại,…

Đất lúa chuyển đổi phải có quy hoạch trồng tập trung cùng nhóm cây trồng như vùng ngô lai, vùng đậu đỗ các loại, vùng dưa hấu... để dễ điều tiết nguồn nước. Không đan xen lúa màu gây hiệu ứng ngược kém hiệu quả.

Tháng 7 thường nắng nóng, kết hợp gió Tây Nam khô nóng, đối với cây trồng mẫn cảm như ngô, lạc…nên bố trí vụ hè thu sớm hoặc hè thu muộn để ngô, lạc, rau đậu các loại ra hoa, trổ cờ phun râu trước 10/6 hoặc sau 20/7; né tránh gió Tây Nam khô nóng có cường độ mạnh, nhiệt độ cao, ẩm độ thấp ảnh hưởng đến khả năng đậu trái.

**** Cần lưu ý:*** Chân đất cao: thường có nguy cơ hạn hán, chiếm khoảng 30% diện tích, vùng này phân bố rải rác từ đồng bằng lên trung du, miền núi, nhìn chung, đất có độ phì thấp và khả năng giữ nước kém, năng suất lúa bình quân chỉ đạt khoảng 45 - 55 tạ/ha, sản xuất 2 - 3 vụ lúa/năm. Đây là vùng đất sản xuất lúa kém hiệu quả, rất phù hợp cho chuyển đổi cây trồng để gia tăng giá trị và giảm thiểu sử dụng nước tưới, né tránh thiên tai.

b. Từng bước khắc phục tồn tại, hạn chế của vùng trong chuyển đổi

- Nam Trung Bộ là vùng có thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng, hạn hán, mưa lũ... bất thường, để chuyển đổi cây trồng bền vững cần quy hoạch vùng và từng bước xây dựng hạ tầng cơ sở như giao thông, điện, thủy lợi... đảm bảo và phù hợp cho sản xuất cây trồng cạn, hạn chế rủi ro khi sản xuất.

- Dồn điền đổi thửa tạo cánh đồng lớn tránh tình trạng ruộng manh mún, nhỏ lẻ, đan xen hạn chế ứng dụng cơ giới hóa và ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, vì lao động nông thôn hiện nay đang có sự chuyển dịch mạnh mẽ với các ngành nghề khác.

5. Chỉ đạo sản xuất và phòng chống hạn đối với cây rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày

a. Cơ cấu cây trồng hợp lý, có lợi thế cạnh tranh trên từng vùng sinh thái

Vụ hè thu 2016, thời tiết nắng nóng tùy điều kiện đất đai, nước tưới, tình hình thị trường và tập quán canh tác để bố trí cây trồng hợp lý:

- Đất phù sa nên phát triển trồng ngô lai. Tuy nhiên, người nông dân cần gắn kết với các doanh nghiệp thu mua sản phẩm để ký kết hợp đồng bao tiêu.

- Đất xám bạc màu, cát ven biển phát triển sản xuất vừng và rau đậu các loại phù hợp điều kiện đất đai, điều kiện tưới và lợi thế thị trường hiện nay.

b. Chọn giống phù hợp và hướng dẫn qui trình thâm canh

Chọn giống phù hợp và hướng dẫn quy trình thâm canh để tăng năng suất, sản phẩm đạt chất lượng cao dễ bán với giá cao.

6. Giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ

Tập trung chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật các loại giống mới, giống chịu hạn, ứng dụng các công nghệ, thiết bị máy móc về làm đất, gieo trồng, thu hoạch, các công nghệ, thiết bị máy móc tưới nước tiết kiệm như tưới phun, tưới thấm để giảm thiểu lượng nước sử dụng cho từng loại cây trồng.

7. Giải pháp về thủy lợi công trình

- Nâng cấp các cao trình, hồ đập xuống cấp để dự trữ nguồn nước.

- Tu bổ hệ thống kênh mương, nạo vét khơi thông dòng chảy đến nội đồng thông suốt; bờ vùng bờ thửa đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

- Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống thủy nông, điều tiết nước khoa học, tiết kiệm phù hợp với yêu cầu cây trồng tránh lãng phí nguồn nước■

CỤC TRỒNG TRỌT

Giải pháp kỹ thuật NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ỨNG PHÓ TÌNH HÌNH HẠN HÁN XÂM NHẬP MẶN CÁC TỈNH NAM BỘ

Trước tình hình hạn hán, xâm nhập mặn đến sớm, sâu trên diện rộng và kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và thủy sản. Tại Công văn số 386/TCTS-NTTS ngày 04/3/2016 Tổng cục Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đưa ra giải pháp kỹ thuật ứng phó tình hình hạn hán xâm nhập mặn năm 2016 các tỉnh Nam Bộ. Nội dung cụ thể như sau:

1. Đối với nuôi tôm nước lợ

- Nuôi thâm canh, bán thâm canh:

+ Gia cố bờ, cống để tránh hiện tượng rò rỉ, thẩm lậu, có ao lắng đúng quy cách, thực hiện biện pháp an toàn sinh học trước khi thả tôm và trong quá trình nuôi bằng cách sử dụng chế phẩm sinh học xử lý nước để đảm bảo sức khỏe tôm nuôi và giữ môi trường bền vững, hạn chế mất nước và thay nước khi môi trường nuôi ổn định;

+ Phổ biến, hướng dẫn người nuôi lựa chọn giống tôm có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm dịch và có chất lượng tốt; Thực hiện ương gieo giống trước khi thả nuôi thương phẩm; Chỉ thả giống khi nhiệt độ nước dưới 30°C (sáng sớm hoặc chiều mát); Thả nuôi với mật độ hợp lý (tôm thẻ: < 80 con/m^2; tôm sú: 10 - 15 con/m^2); Duy trì độ mặn: 10 - 25‰; O_2: > 3 mg/l; pH: 7,5 - 8,5; Độ kiềm: 80 - 150 mg/l ...;

+ Cung cấp lượng thức ăn hợp lý theo kích cỡ và mật độ, giảm 15 -30% lượng thức ăn trong những ngày nắng nóng; Định kỳ 15 ngày/lần bổ sung vitaminC, các khoáng vi lượng, men tiêu hóa trộn vào thức ăn cho tôm, thời gian mỗi đợt 5 - 7 ngày để tăng sức đề kháng, giúp tôm lột xác đồng loạt và nhanh cứng vỏ, từ 10 - 15 ngày/lần sử dụng các loại chế phẩm để xử lý nước và đáy ao nuôi, lượng dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất;

+ Thường xuyên điều chỉnh và duy trì các yếu tố môi trường nằm trong khoảng thích hợp theo quy định và theo hướng dẫn của cán bộ chuyên môn để nâng hiệu quả sản xuất; Duy trì mực nước trong ao tối thiểu 1,3 - 1,5m, nếu cần cấp bổ sung nước thì phải được lấy từ ao lắng, xử lý trước khi cấp vào ao nuôi. Đồng thời chạy quạt nước để tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ, tăng cường ôxy và giảm thiểu thiếu ôxy cục bộ.

- Nuôi quảng canh cải tiến:

+ Tập trung gia cố bờ bao, cống để tăng khả năng giữ nước.

+ Chủ động bơm trữ nước vào mương và ao đầm nuôi khi mực nước cao ở các tuyến kênh. Thả giống với mật độ phù hợp và cần được ương đạt kích thước 1,5 - 2 cm (nuôi chuyên tôm: mật độ thấp hơn 10 con/m^2; nuôi kết hợp cua, cá…: mật độ 1 - 3 con/m^2).

- Canh tác tôm - lúa:

+ Ruộng nuôi không nên rộng trên 1 ha.

+ Diện tích mương từ 25 - 40% so với mặt ruộng lúa.

+ Mương bao rộng 2,5 - 3,5 m, sâu 0,8 - 1,2 m.

+ Bờ mương rộng 3 - 4 m, phải được dầm nén thật cẩn thận, tránh rò rỉ.

+ Mỗi ruộng nên có ao chứa, lắng nước để cung cấp nước cho ruộng nuôi vào những lúc cần thiết.

+ Giống tôm thả cần được ương đạt kích cỡ từ 1,5 - 2,0 cm với mật độ 2 - 3 con/m^2/vụ.

2. Đối với nghêu/ngao

- Chỉ nuôi trong vùng có điều kiện môi trường thích hợp cho sinh trưởng và phát triển như: Gần cửa sông (bổ sung dinh dưỡng), bằng phẳng, độ dốc thấp và ít sóng gió; thời gian phơi bãi không quá 4 - 5 giờ/ngày; Độ mặn thích hợp từ 15 - 25‰... Khuyến cáo người dân không thả giống vào thời điểm thời tiết không thuận lợi từ tháng 1 - 3 âm lịch;

- Mật độ thả từ 80 - 200 con/m^2; cỡ giống nuôi từ 400 - 600 con/kg;

- Theo dõi tình hình biến động của thời tiết và môi trường nước (nhiệt độ, độ mặn...), mật độ và tình trạng sức khỏe theo từng vùng, từng khu vực nhằm sớm phát hiện các biến động bất thường để có giải pháp phù hợp như: San thưa (chỉ san thưa khi cần thiết, thực hiện khi thủy triều xuống và hoàn thành trước khi phơi bãi) không thực hiện lúc bãi khô hoặc nhiệt độ cao, di dời đến vùng an toàn hoặc thu hoạch khi đạt kích thước thương phẩm nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra, nên thu trước tháng 01 âm lịch hàng năm.

- Có biện pháp khai thông các vùng đọng nước để tránh hiện tượng đọng nước cục bộ, gây nhiệt độ tăng cao vào buổi trưa làm nghêu/ngao chết. Nếu phát hiện nghêu/ngao chết trên bãi, lập tức thu gom để tránh ảnh hưởng sang các cá thể còn sống.

3. Một số đối tượng nuôi nước ngọt

- Chủ động lấy nước ngọt vào ao chứa để dự trữ đồng thời giám sát, chỉ đạo và hướng dẫn người nuôi có kế hoạch thả giống phù hợp, không nên thả giống vào thời điểm khô hạn và bị xâm nhập mặn.

- Theo dõi, quản lý môi trường ao nuôi chặt chẽ, đặc biệt là quản lý thức ăn, trong khẩu phần ăn cần bổ sung các vitamin, khoáng chất... để tăng sức đề kháng; Tăng cường sử dụng chế phẩm vi sinh nhằm cải thiện chất lượng nước, góp phần hạn chế việc thay nước thường xuyên.

- Đối với cá tra, cá lăng nha khi độ mặn tăng cao > 8‰ và kéo dài 5 - 7 ngày thì có kế hoạch tiến hành di dời cá nuôi đến vùng nuôi an toàn;

- Đối với cá rô phi và diêu hồng nuôi lồng, khi độ mặn > 3‰ di dời vào hệ thống các ao đất nhằm giảm thiệt hại có thể xảy ra.

- Chủ động thu hoạch thủy sản nuôi đạt kích thước thương phẩm ngay khi thiếu nước, hạn hán và xâm nhập mặn xảy ra■

TỔNG CỤC THỦY SẢN

1. Giải pháp ngắn hạn

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông báo khí tượng thủy văn, độ mặn và thu mẫu quan trắc môi trường để thông báo, khuyến cáo kịp thời cho các vùng nuôi của các tỉnh.

- Điều chỉnh lịch thời vụ thả giống theo diễn biến của xâm nhập mặn. Trước mắt hạn chế thả giống tôm nước lợ, cá tra đến hết thời điểm tháng 4/2016.

- Nạo vét kênh mương, gia cố bờ ao đầm, cống để giữ nước cũng như hạn chế xâm nhập mặn.

2. Giải pháp trung và dài hạn

a. Giải pháp về quy hoạch

- Rà soát lại các Quy hoạch của Bộ, ngành và địa phương cho vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bao gồm: Quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp, quy hoạch phát triển thủy sản, đặc biệt cho hai đối tượng nuôi chủ lực là cá tra và tôm nước lợ đến năm 2020, tầm nhìn 2030 để điều chỉnh cho phù hợp với diễn biến gia tăng xâm nhập mặn hiện nay.

- Cần nghiên cứu xem xét chuyển đổi các vùng nuôi tôm lúa bị xâm nhập mặn và không thể trồng lúa một vụ thành vùng chuyên tôm (nuôi với hình thức quảng canh cải tiến). Với những vùng trước đây trồng lúa 2 vụ mà hiện nay bị xâm nhập mặn thì cho phép chuyển sang nuôi tôm - lúa. Trong đó: Rà soát lại Quy hoạch hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ nông nghiệp thủy sản của vùng ĐBSCL. Đặc biệt là hệ thống thủy lợi nhằm đảm bảo cung cấp nước cho các hoạt động nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản của vùng ĐBSCL.

b. Giải pháp về khoa học công nghệ

** Công nghệ sản xuất giống:*

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học di truyền, công nghệ chọn giống tiên tiến nhằm tạo ra các giống mới có khả năng chịu mặn và thích ứng tốt với sự thay đổi nhiệt độ, đặc biệt là đối tượng cá tra.

Một số giải pháp cho nuôi tôm nước lợ, cá tra trước tình trạng xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL

** Công nghệ nuôi:*

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nuôi tuần hoàn tiết kiệm nước-RA (Recirculating Aquaculture System); công nghệ nuôi thâm canh cá tra, tôm trong nhà kính.

- Nghiên cứu phát triển các công nghệ nuôi thông minh với biến đổi khí hậu như nuôi luân/xen canh (tôm - lúa, tôm - rô phi...); nuôi tôm sinh thái (tôm - rừng ngập mặn).

- Nghiên cứu thay đổi mùa vụ nuôi, lịch thời vụ theo diễn biến xâm nhập mặn đối với hai đối tượng nuôi chủ lực của vùng.

** Khuyến ngư:*

Xây dựng và chuyển giao các mô hình nuôi trồng thủy sản thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn (đặc biệt là các mô hình nuôi tuần hoàn tiết kiệm nước, nuôi trong nhà bạt; nuôi tôm - lúa; nuôi luân canh, xen canh tôm - cá rô phi...) cho các địa phương có nguy cơ bị xâm nhập mặn trong vùng ĐBSCL.

c. Giải pháp về đầu tư

- Đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng các công trình thủy lợi ở các vùng có nguy cơ xảy ra hạn hán, xâm nhập mặn để kịp thời cấp nước phục vụ sản xuất;

- Tăng cường đầu tư cho hệ thống đê, kết hợp trồng rừng phòng hộ ngập mặn ven biển (chủ yếu là cây vẹt, xen bần chua có bầu); quản lý, nâng cấp độ che phủ rừng, bảo vệ tốt diện tích rừng ngập mặn hiện có.

- Chú ý đến việc bố trí đủ vốn thực hiện các dự án đầu tư trong các vùng khô hạn, ưu tiên hoàn chỉnh các công trình để tích nước hồ chứa, hoàn thiện hệ thống kênh mương, ngăn mặn, giữ ngọt.

- Khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi vùng nuôi, công trình phục vụ phòng, chống hạn hán và xâm nhập mặn, các công trình ngăn mặn, giữ ngọt vùng ĐBSCL thích ứng với thời tiết cực đoan theo hình thức xã hội hóa.

- Nghiên cứu, lồng ghép các kịch bản về biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn vào các dự án đầu tư phát triển nuôi tôm nước lợ và cá tra trong vùng.

d. Giải pháp cơ chế chính sách

- Rà soát hệ thống văn bản cần bổ sung về cơ chế chính sách liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương.

- Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn tín dụng để sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nuôi và chế biến tôm nước lợ, cá tra được hưởng các chính sách tại Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Liên Bộ: Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Chính phủ ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan đến hạn hán và đề xuất hỗ trợ kinh phí phòng, chống và khắc phục hậu quả hạn hán, xâm nhập mặn.

- Từng bước xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn trong quy hoạch, thiết kế công trình có tính đến tác động hạn hán, xâm nhập mặn■

VIỆN KINH TẾ VÀ QUY HOẠCH THỦY SẢN

Biện pháp hạn chế tác hại của mặn đến cây ăn trái

Hiện nay, mặn đã xâm nhập sâu vào nội đồng, gây ảnh hưởng xấu đến vườn cây ăn trái của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Để hạn chế thấp nhất những thiệt hại cho cây trồng, các nhà vườn cần lưu ý những vấn đề sau:

1. Tác hại của việc cây ăn trái bị nhiễm mặn

Khi cây ăn trái bị nhiễm mặn sẽ làm cho cây không hút được nước, không hấp thu được dinh dưỡng, nếu bị nặng cây ngộ độc, héo và chết. Do đó, nếu tưới nước mặn cho cây khi nồng độ mặn vượt qua ngưỡng chịu đựng của cây sẽ ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng, phát triển của cây, năng suất, chất lượng trái cây, nếu bị nặng sẽ làm chết cây.

2. Khả năng chịu mặn của một số giống cây ăn trái

- Nhóm chịu mặn dưới 0,1%: sầu riêng, măng cụt, bòn bon.

- Nhóm chịu mặn từ 0,14 - 0,2%: cacao.

- Nhóm chịu mặn từ 0,2 - 0,3%: cam chanh, bưởi, chuối.

- Nhóm chịu mặn từ 0,3 - 0,4%: xoài, dừa. Xoài ghép trên gốc xoài ghép xanh, gốc xoài Châu Hạng Võ có khả năng chịu mặn đến 0,6%.

- Nhóm chịu mặn từ 0,4 - 0,6%: cam quýt ghép gốc cam 3 lá, xoài Châu Hạng Võ, me.

- Nhóm chịu mặn từ 0,6 - 1%: hồng xiêm, mãng cầu xiêm ghép gốc bình bát.

Trên đây là ngưỡng gây hại khi vườn cây ăn trái bị nhiễm mặn. Tuy nhiên, cây còn nhỏ, cây đang mang lá non, mang trái thì cây có sức chịu đựng kém hơn cây trưởng thành có bộ lá già. Ngoài ra, nếu chúng ta tưới nước mặn nhiều lần và nhiều nước trong mỗi lần tưới thì nồng độ mặn trên mặt liếp sẽ tăng.

3. Các giải pháp hạn chế tác hại của mặn đến cây ăn trái

- Đo kiểm tra độ mặn trước khi bơm nước tưới cây.

- Nếu nước mặn vượt trên ngưỡng chịu đựng của cây trồng thì đợi con nước kém hoặc nước ròng (lúc này độ mặn giảm thấp), đo kiểm tra độ mặn, nếu nước tốt thì bơm nước vào mương vườn và đóng cống trữ nước lại trong mương. Lưu ý, lớp nước trên mặt ít mặn hơn lớp nước phía dưới.

Bà con cần đo kiểm tra độ mặn trước khi bơm nước tưới cây

- Khoảng ngày 15 và 30 âm lịch, khi nước sông dâng cao, nên đóng chặt cống đập, không để nước xâm nhập vào mương vườn vì lúc này nước sẽ có độ mặn cao. Nếu nước mặn đã lỡ xâm nhập vào mương thì nên đóng cống và bơm tháo nước ra, đợi nước có triều thấp, kiểm tra lại độ mặn, nếu nước tốt thì bơm vào trữ trong mương vườn.

- Tủ gốc để giảm bốc hơi nước cho liếp (nếu có điều kiện thì che chắn cả mặt liếp).

- Hạn chế tưới nước cho cây: Giảm số lần tưới và lượng nước tưới ở mức thấp nhất. Chỉ tưới cho cây với lượng nước rất ít, đủ cho cây không bị héo lá vì tưới nhiều lần và tưới nhiều nước, chúng ta đã đưa nhiều muối lên trên vườn cây ăn trái.

- Chú ý không để mặt đất bị khô nứt.

- Bón phân, cung cấp dinh dưỡng cho cây:

+ Bón phân qua rễ: Cung cấp phân đạm, kali để tăng khả năng chịu mặn của cây. Sử dụng phân đạm dạng urê hoặc SA và kali trắng K_2SO_4.

+ Bón vôi bột CaO hoặc thạch cao $CaSO_4$.

+ Phun phân bón lá chứa nhiều đạm và kali như KNO_3 hay các loại phân bón lá khác.

- Phun hormone để giúp tăng khả năng hút nước cho cây: Phun các chất có hoạt chất Brassinosteroid như: Nyro 0.01SL, Comcat 150WP, Super Humic…

- Cung cấp vi sinh vật vùng rễ qua các loại phân hữu cơ vi sinh.

Ghi chú: Có thể sử dụng dụng cụ đo độ mặn đơn giản với giá thấp (hơn 100.000 đồng/chiếc) hoặc khúc xạ kế với giá từ trên 1 triệu đến trên 2 triệu đồng/chiếc tùy thuộc vào hãng sản xuất và chất lượng sản phẩm■

TS. TRẦN THANH PHONG
Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Tiền Giang

HƯỚNG DẪN TƯỚI HIỆU QUẢ CHO MỘT SỐ LOẠI CÂY TRỒNG CẠN CÓ GIÁ TRỊ KINH TẾ CAO

Hiện nay tình hình khô, hạn đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng ở các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Ban Biên tập Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam xin giới thiệu đến Quý bạn đọc kỹ thuật tưới hiệu quả cho một số loại cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao.

Chế độ tưới hiệu quả là chế độ tưới giúp cho cây trồng đạt được năng suất cao nhưng tiết kiệm tối đa lượng nước tưới và chi phí sản xuất, từ đó thu được hiệu quả kinh tế cao nhất. Đối với những cây như cam, bưởi, cà phê, nho, thanh long… nên sử dụng kỹ thuật tưới nhỏ giọt vì có ưu điểm tiết kiệm được lượng nước tưới, kết hợp bón phân qua hệ thống tưới, sử dụng cơ giới hóa trong quá trình sản xuất.

1. Sơ đồ thiết kế mô hình

1.1. Đối với nhóm cây cam, bưởi, cà phê

a. Bố trí hệ thống tưới nhỏ giọt

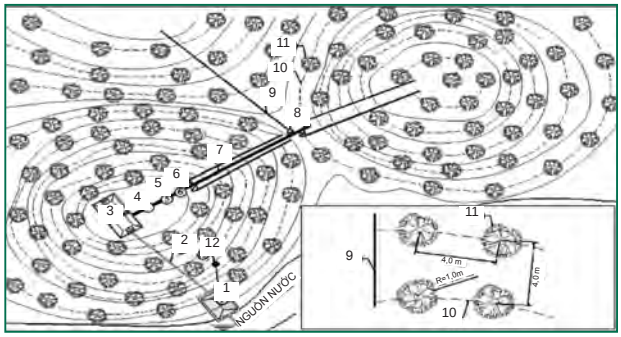

(1) Trạm bơm cấp nước, (2) Đường ống đẩy, (3) Bể chứa, (4) Van tổng điều tiết khu tưới, (5) Bầu lọc, (6) Châm phân bón, (7) Đường ống chính, (8) Van điều tiết lô tưới, (9) Đường ống nhánh, (10) Dây tưới nhỏ giọt, (11) Cây cam, bưởi, cà phê, (12) Điện cấp cho máy bơm

b. Bố trí chi tiết tưới nhỏ giọt tại khu tưới

- Nhóm cây được trồng với khoảng cách: cây cách cây là (a x b) m. Dây tưới được dải theo hàng, tạo thành vòng tròn quanh tán cây với bán kính R (m), để cấp nước đồng đều cho gốc cây tạo điều kiện cây trồng phát triển tốt.

- Đối với mỗi loại cây trồng khác nhau thì khoảng cách (a x b) và bán kính (R) là khác nhau nên khối lượng dây tưới và chi phí đầu tư sẽ thay đổi.

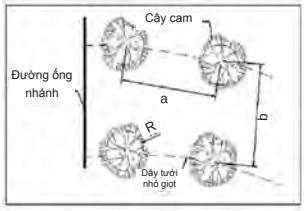

Bố trí chi tiết tưới mặt ruộng

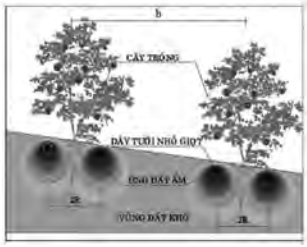

Nước thấm xung quanh gốc cây

1.2. Đối với nhóm cây thanh long, nho

a. Bố trí hệ thống tưới nhỏ giọt

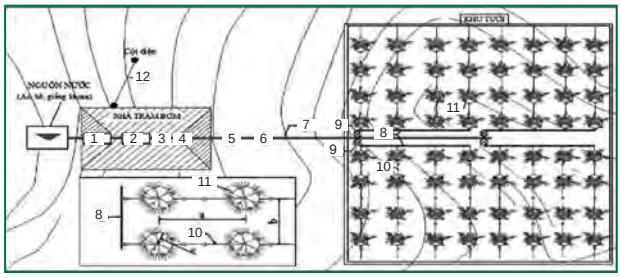

(1) Máy bơm, (2) Bộ châm phân bón, (3) Bầu lọc nước, (4) Đồng hồ đo áp lực, (5) Van xả cận, (6) Van tổng điều tiết khu tưới, (7) Đường ống chính, (8) Đường ống nhánh, (9) Van điều tiết lô tưới, (10) Dây tưới nhỏ giọt, (11) Cây thanh long, nho, (12) Điện cấp cho máy bơm

b. Bố trí chi tiết tưới mặt ruộng

Nhóm cây được trồng với khoảng cách cây cách cây là (a x b) m. Dây tưới được rải theo hàng, tạo thành vòng tròn quanh tán cây với bán kính R (m), để cấp nước đến quanh tán cho cây trồng phát triển tốt.

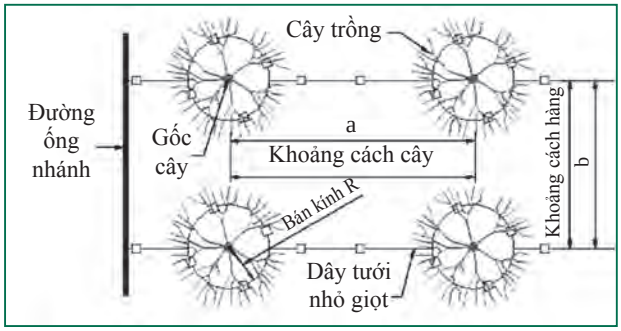

2. Chế độ tưới hiệu quả

2.1. Cây cà phê

- Nước có vai trò quan trọng quyết định đến sinh trưởng, năng suất, chất lượng cà phê. Thời điểm cần nước nhất là lúc cây ra hoa và tạo quả. Cây cà phê được cung cấp đủ lượng nước tưới sẽ cho năng suất cao hơn không tưới từ 20 - 30%.

- Cây cà phê được trồng với khoảng cách (a) x (b) = (3 - 4) m x (3 - 4) m, khi đó dây tưới nhỏ giọt được rải theo hàng và rải thành vòng tròn quanh tán cây với bán kính R từ 0,75 - 1,0 m. Tổng chiều dài dây tưới nhỏ giọt từ 3.500 - 4.000 m/ha.

*** Chế độ tưới**

- Thời kỳ trước khi ra hoa: Tưới 1 - 2 lần/tháng, mức tưới mỗi lần 50 - 100 m^3/ha, thời gian tưới từ 30 - 60 phút.

- Thời kỳ cà phê ra hoa và tạo quả, cần tưới nhiều nước: Tưới 1 - 2 lần/tháng, mức tưới mỗi lần 200 - 250 m^3/ha, thời gian tưới 120 - 150 phút.

Tổng mức tưới trong một năm từ 2.000 - 2.500 m^3/ha/năm.

2.2. Cây bưởi, cây cam

- Là cây ăn quả có múi, rất cần nước, nhất là trong mùa khô từ tháng 1 đến tháng 4. Kỹ thuật tưới phù hợp nhất là tưới nhỏ giọt. Cây cam, bưởi cần nước nhất vào thời kỳ ra hoa từ tháng 1 đến tháng 2 và thời kỳ đầu phát triển từ tháng 2 đến tháng 3.

Khi được tưới đủ nước, cây bưởi và cây cam có thể cho năng suất cao hơn từ 30 - 40% so với không tưới.

- Loại cây này được trồng với khoảng cách (a x b) = (3 - 4) m x (3 - 4) m, khi đó dây tưới nhỏ giọt được dải rải thẳng theo hàng cây, quấn thành vòng tròn quanh tán cây với bán kính R từ 1,0 - 1,5 m. Tổng chiều dài dây tưới nhỏ giọt tưới 5.000 - 5.500 m/ha.

*** Chế độ tưới**

- Giai đoạn kiến thiết cơ bản: Tổng mức tưới từ 1.000 - 1.500 m^3/ha/năm.

+ Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau: Tưới 3 - 4 lần/tháng, mức tưới 45 - 55 m^3/lần/ha, thời gian tưới từ 90 - 120 phút.

+ Từ tháng 5 đến tháng 9: Tưới 1 - 2 lần/tháng, mức tưới 35 - 45 m^3/lần/ha, thời gian tưới 60 - 75 phút.

- Giai đoạn kinh doanh: Lượng nước tưới từ 1.500 - 1.800 m^3/ha/năm.

+ Từ tháng 1 đến tháng 4: Tưới 4 - 5 lần/tháng, mức tưới 55 - 65 m^3/lần/ha, thời gian tưới 120 - 150 phút.

+ Từ tháng 5 đến tháng 9: Tưới 1 - 2 lần/tháng, mức tưới 35 - 45 m^3/lần/ha, thời gian tưới 30 - 60 phút.

+ Từ tháng 10 đến tháng 12: Tưới 3 - 4 lần/tháng, mức tưới 45 m^3/lần/ha, thời gian tưới từ 90 - 120 phút.

2.3. Cây thanh long

- Là cây lấy quả, ưa sáng và cần nước trong quá trình sinh trưởng và phát triển nhất là vào mùa khô. Thời điểm cây thanh long cần nhiều nước nhất quyết định đến năng suất và chất lượng quả là thời điểm cây ra hoa và quả lớn. Tưới đủ nước, cây sẽ sinh trưởng, phát triển rất tốt và hiệu quả kinh tế cao hơn so với không tưới từ 30 - 40%.

- Cây thanh long được trồng với khoảng cách (a x b) = (2,5 - 3,5) m x (2,5 - 3,5) m, nên dây tưới nhỏ giọt được rải thành vòng tròn quanh tán cây với bán kính R từ 0,5 - 1,0 m. Tổng chiều dài dây tưới từ 3.000 - 3.500 m/ha.

*** Chế độ tưới hiệu quả**

- Giai đoạn phát triển:

+ Cây 1 năm tuổi: Tưới từ 2 - 3 lần/tháng, mức tưới mỗi lần 25 - 30 m^3/ha, thời gian tưới từ 60 - 90 phút, tổng mức tưới trong năm từ 700 - 850 m^3/ha/năm.

+ Cây 2 năm tuổi: Tưới 3 - 4 lần/tháng, mức tưới mỗi lần từ 35 - 45 m^3/ha, thời gian tưới 100 - 120 phút, tổng mức tưới trong năm từ 1.500 - 1.800 m^3/ha/năm.

- Giai đoạn sinh thực:

Cây 3 năm tuổi trở đi: tưới 2 - 3 lần/tháng, mức tưới mỗi lần từ 70 - 80 m^3/ha, thời gian tưới từ 120 - 150 phút, tổng mức tưới trong năm từ 1.800 - 2.200 m^3/ha/năm.

2.4. Cây nho

- Là cây ăn quả, có giá trị kinh tế rất cao, nhưng lại đòi hỏi yêu cầu cao về kỹ thật chăm sóc và lượng nước tưới. Cây nho cần nước vào tất cả các thời kỳ, nhất là thời kỳ ra hoa. Khi được tưới đủ nước, cây nho có thể cho năng suất cao hơn từ 40 - 50% so với không tưới.

- Cây nho được trồng với khoảng cách (a x b) = (1 - 1,5) m x (2 - 2,5) m, khi đó dây tưới nhỏ giọt được rải thẳng theo hàng cây. Tổng chiều dài dây tưới nhỏ giọt từ 400 - 500 m/ha.

*** Chế độ tưới hiệu quả**

- Thời kỳ cắt cành đến ra hoa, quả nhỏ (45 ngày): Bắt đầu tưới sau cắt cành 2 ngày, tiếp theo cứ 3 - 4 ngày tưới lại một lần, số lần tưới từ 8 - 13 lần, mức tưới 65 - 82 m^3/lần/ha, thời gian tưới từ 120 - 150 phút.

- Thời kỳ ra hoa, quả nhỏ đến thu hoạch: Bắt đầu tưới từ lúc ra quả nhỏ, tiếp theo cứ 4 - 5 ngày tưới lại một lần, tưới 4 - 5 lần/tháng, mức tưới 65 - 82 m^3/lần/ha, thời gian tưới từ 120 - 150 phút.

- Thời kỳ thu hoạch đến cắt cành: Bắt đầu tưới từ 5 ngày sau thu hoạch, tiếp theo cứ 5 - 6 ngày tưới lại một lần, tưới 3 - 4 lần/tháng, mức tưới mỗi lần 65 - 82 m^3/lần/ha, thời gian tưới 120 - 150 phút.

Ghi chú: Những năm thời điểm hạn hạn thì tưới tăng giai đoạn từ ra hoa đến thời kỳ chín bói từ 2 đến 3 lần■

TỔNG CỤC THỦY LỢI

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: ***Gia đình tôi có ươm keo giống từ hạt, khi cây con vừa lên khỏi mặt đất là bị héo nhũn và chết, kiểm tra gốc rễ không bị gì. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục?***

Long Thị Xuân,
Sơn Động, Bắc Giang

Đáp:

- *Nguyên nhân:* Cây con vừa lên khỏi mặt đất bị héo nhũn và chết là do một số loài nấm sống hoại sinh trong đất gây ra.

- *Biện pháp khắc phục:*

+ Chọn vườn ươm nơi có đất tơi xốp, thoát nước.

+ Làm đất kỹ và xử lý đất bằng cách phơi nắng, đồng thời phun thêm hóa chất (Zineb 4 - 6 g/m^2, sunphat đồng (phèn xanh) 2 - 3% với liều lượng 0,2 - 0,3 kg/m^2).

+ Gieo hạt đúng thời vụ, tránh gieo lúc thời tiết ẩm, mưa phùn kéo dài, không dùng phân chuồng chưa hoai.

+ Khi chớm xuất hiện bệnh, phun Benlat C 0,05% vào luống cây gieo ươm.

Hỏi: ***Ao nuôi cá của gia đình tôi mới xây lại bờ bằng bê-tông. Xin quý báo cho biết biện pháp xử lý trước khi thả cá?***

Nguyễn Hồng Hải,
Nam Định

Đáp:

Ao nuôi mới xây lại bờ bằng bê-tông, khi cho nước vào, nước có màu lờ đục, trên mặt ao xuất hiện lớp màng, ảnh hưởng đến hô hấp của cá. Vì vậy, trước khi thả cá cần xử lý nước ao theo một trong hai cách sau:

- Cách 1: Lấy nước vào ao, sau đó cho vào ao 4 - 6 thân cây chuối thái nhỏ để hút bớt chất xi-măng trong nước, ngâm 3 - 5 ngày, sau đó tháo cạn nước. Dùng vôi, lượng 7 - 10 kg/100 m^2 bón đáy ao, tiếp tục phơi nắng 3 - 5 ngày. Sau đó lấy nước vào gây màu và thả cá.

- Cách 2: Người nuôi có thể dùng phèn chua để ngâm ao khoảng 1 tuần. Cách này sẽ giúp làm sạch ao, sạch những vết xi-măng còn sót lại. Sau thời gian ngâm, tiến hành xả sạch nước phèn chua, rửa lại ao bằng nước sạch, rồi tiếp tục ngâm trong nước sạch vài ngày. Sau đó, tháo cạn nước, bón vôi cho đáy ao để ổn định pH.

Hỏi: ***Gia đình tôi có 1 con trâu đang có chửa, còn khoảng 1 tuần nữa đẻ. Mấy ngày nay, trâu bỏ ăn, nằm một chỗ, mệt mỏi. Tôi cho ăn mía và sắn thì vẫn ăn nhưng không ăn cỏ. Xin hỏi nguyên nhân và cách khắc phục***

Hoàng Văn Chuyên,
Lào Cai

Đáp:

Trâu sắp đẻ nên có trạng thái sinh lý thay đổi. Để khắc phục hiện tượng trên, bạn cần thực hiện các biện pháp sau:

- Không nên chăn thả trâu; nên nuôi nhốt tại chuồng hoặc cột trong vườn để trâu vận động nhẹ nhàng.

- Vệ sinh chuồng sạch sẽ và kín gió.

- Cho trâu ăn nhẹ, bổ sung cháo hoặc thức ăn tinh hỗn hợp, gồm bột ngô, cám gạo mỗi ngày 1,5 kg.

- Cho ăn cỏ tươi non và cho uống nước đầy đủ.

Hỏi: ***Cá trắm cỏ có dấu hiệu bỏ ăn, bơi lờ đờ trên tầng mặt, xuất hiện các đốm đỏ trên thân. Xin hỏi cá bị bệnh gì và phương pháp điều trị?***

Phạm Văn Hữu,
Duy Tiên, Hà Nam

Đáp:

Với những biểu hiện như trên, cá có thể bị bệnh đốm đỏ do vi khuẩn hoặc vi-rút.

- Cá trắm cỏ bị bệnh đốm đỏ do vi-rút thì xoang miệng, xoang mang, nắp mang, mắt và gốc vây đều xuất huyết đặc biệt là dưới lớp da xuất huyết. Cá bị nặng toàn thân xuất huyết, tróc vẩy và lớp da của cá, cơ dưới da có màu đỏ. Quan sát bên trong thành ruột xuất huyết cục bộ nhưng không hoại tử. Nếu cá bị bệnh xuất huyết do vi-rút, hiện chưa có biện pháp điều trị.

- Cá trắm cỏ bị đốm đỏ do vi khuẩn có dấu hiệu bệnh lý như vảy rụng và bong ra, các vây xơ rách, tia vây cụt dần, xuất hiện các đốm đỏ trên thân và các gốc vây quanh miệng, dần dần các vết loét ăn sâu vào cơ thể. Giải phẫu thấy ruột chứa đầy hơi, thành ruột xuất huyết, nhiều chỗ bị hoại tử. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc như: Thuốc KN04-12, 6 - 10 ngày liên tục, liều lượng 4 g thuốc/kg trọng lượng cá/ngày; thuốc Tiên Đắc, liều lượng 50 g thuốc/40 kg cá, cho ăn liên tục 3 - 5 ngày.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIÁ ĐIỀU TƯƠI ĐANG CAO NHẤT TỪ TRƯỚC TỚI NAY

Liên tục 2 năm trở lại đây, giá hạt điều tươi liên tục tăng cao, đời sống người trồng điều không ngừng được nâng lên. Hiện 1 kg hạt điều tươi thương lái thu mua 34.000 đồng/kg, cao nhất trong chục năm trở lại đây.

Những ngày này, hàng ngàn hộ nông dân trồng điều tại tỉnh Đắk Nông đang khẩn trương thu hoạch điều. Năm nay, hầu hết diện tích điều của người dân ở các địa phương như Đắk R'lấp, Cư Jút, Krông Nô... đều trúng mùa, được giá. Gia đình anh Trần Đình Phú ở thôn 2 xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức đang bước vào thu hoạch 3 ha điều, năng suất khoảng 3 tấn hạt, cao hơn 0,5 tấn so với mọi năm. Hiện giá điều đầu vụ được các thương lái thu mua từ 33.000 - 34.000 đồng/kg, cao hơn 7.000 - 8.000 đồng/kg so với năm 2015.

Theo một số hộ trồng điều ở huyện Đắk R'lấp, Krông Nô... thì trung bình 1 ha điều năng suất 2,5 tấn/ha, cho thu từ 60 - 70 triệu đồng, sau khi trừ chi phí thuốc bảo vệ thực vật, nhân công, còn thu lãi từ 45 - 50 triệu đồng/ha. Ngoài niềm vui điều trúng mùa, được giá, các gia đình có vườn điều còn giúp giải quyết việc làm cho nhiều lao động địa phương.

Theo NNVN

CÁ TRA NGUYÊN LIỆU BẮT ĐẦU SỐT GIÁ

Thị trường xuất khẩu cá tra hồi phục nhanh nên đã xảy ra tình trạng cung không đủ cầu. Việc thiếu hụt sản lượng nghiêm trọng đã đẩy giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL đang tăng chóng mặt.

Nếu như đầu tháng 3/2016, mặt bằng cá trong size xuất khẩu còn ở mức 20.500 đồng/kg thì đến ngày 15/3, giá cá được thị trường đẩy lên 21.500 đồng. Những hợp đồng bắt cá đến đầu tháng 4 được giao dịch ở mức 22.000 đồng/kg nhưng người dân vẫn chưa chịu ký với doanh nghiệp do lo ngại không đủ nguyên liệu cung cấp. Theo khảo sát, hàng loạt nhà máy cá tra đã gặp khó khăn do tình hình nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu đang hụt rất nhanh theo từng tháng. Hiện nay, các doanh nghiệp phải đẩy mạnh tiến độ thu mua cá của dân từ 700 - 800 g nhằm đảm bảo công suất chế biến, điều này càng khiến nguyên liệu cạn nhanh hơn. Ngoài ra, thị trường xuất khẩu cá tra đang hồi phục rất nhanh về sản lượng lẫn giá bán nên đã xảy ra tình trạng cung không đủ cầu, nhất là với các đơn hàng đi những thị trường trọng điểm như Mỹ, châu Âu, Trung Quốc.

Các doanh nghiệp dự báo, đỉnh điểm trong đợt thiếu hụt nguyên liệu cá tra năm 2016 sẽ rơi vào giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 8, nghĩa là trùng vào mùa xuất khẩu cao nhất trong năm. Do đó, tới đây giá cá tra sẽ còn tiếp tục "nóng" ở cả thị trường nội địa lẫn xuất khẩu.

Theo Công thương

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

TRUNG MỸ: SẢN LƯỢNG TÔM GIẢM DO DỊCH BỆNH, THỜI TIẾT

Năm 2016, Trung Mỹ dự kiến sẽ không xuất khẩu nhiều tôm sang Mỹ. Nhiều nước sản xuất trong khu vực này vẫn đang phải chịu thiệt hại do dịch bệnh và thời thiết xấu. Vì vậy, sản lượng tôm năm 2016 của khu vực sẽ không tăng.

Phần lớn sản lượng tôm của khu vực tập trung ở Honduras và Nicaragua. Hoạt động nuôi tôm ở đây phụ thuộc vào những cơn mưa theo mùa. Các cơn mưa giúp cung cấp lưu lượng nước tốt cho các ao nuôi tôm. Tuy nhiên, năm 2015, El Nino đã tác động xấu tới những cơn mưa, khiến chất lượng nước kém và dịch bệnh xuất hiện, bao gồm cả EMS. Khối lượng tôm khu vực này đã giảm khoảng 20% và năm 2016, lượng nước dự kiến vẫn ít. Dịch bệnh vẫn nhiều và El Nino dự kiến vẫn tác động tới những cơn mưa. Belize, nước sản xuất tôm ở Đại Tây Dương, vẫn phải đối mặt với khó khăn do dịch bệnh ở các ao.

Guatemala sản xuất chủ yếu tôm bỏ đầu với khoảng 122.000 pao năm 2015 nhưng đang phải nhập khẩu tôm từ nơi khác về để chế biến. Mexico là nước duy nhất có sản lượng tôm tăng mạnh. Năm 2015, nước này sản xuất 100.000 tấn tôm nuôi, vượt dự kiến là 92.000 tấn, tăng 19% so với 86.000 tấn sản xuất trong năm 2014.

Theo VASEP

CHƯA THỂ MỪNG VỚI GIÁ CAO SU ĐANG TĂNG

Cuối tuần qua, tại thị trường Tokyo (Nhật Bản), giá cao su đã có 3 phiên tăng liên tục, đạt 1,63 USD/kg, trong khi đó, thị trường trong nước giá cao su tạp cũng tăng 5,5%, cao su chế biến tăng 6% so với ngày 18/3.

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), sau 3 năm liên tục giảm giá, cuối năm 2015 giá cao su phục hồi và dự báo, năm 2016 giá cao su sẽ đạt bình quân 1,54 USD/kg và đến năm 2025 sẽ đạt mức 2,09 USD/kg. Hiện nguồn cung cao su thế giới đang giảm khi các quốc gia sản xuất cao su lớn đang thực thi chính sách giảm sản lượng. Riêng năm 2015, sản xuất cao su thiên nhiên đã thấp hơn 0,9% sản lượng. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng bởi El Nino cũng làm giảm từ 10 - 20% năng suất và diện tích cao su ở các nước như Thái Lan, Malaysia, Ấn Độ, Indonesia. Do giá cao su giảm sâu trong thời gian dài nên tại nhiều nước, trong đó có Việt Nam, nông dân đã chặt bỏ nhiều diện tích cao su để trồng cây khác. Lượng tồn kho cao su thế giới đã giảm đáng kể, từ 2,06 triệu tấn năm 2014, xuống còn 1,84 triệu tấn năm 2015.

Hiện các quốc gia sản xuất cao su hàng đầu thế giới cũng có xu hướng liên kết, quản lý nguồn cung theo thị trường nhằm cân đối lợi nhuận cho nhà sản xuất và nông dân. Riêng xuất khẩu cao su của Việt Nam tăng chủ yếu nhờ sự phục hồi của thị trường Trung Quốc khi nước này trở thành quốc gia sản xuất lốp ô tô hàng đầu thế giới.

Theo Dân Việt

THÔNG TIN KHUYẾN NÔNG VIỆT NAM

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
TS. Phan Huy Thông

BAN BIÊN TẬP:
TS. Trần Văn Khởi
TS. Hạ Thúy Hạnh
ThS. Kim Văn Tiêu
TS. Nguyễn Viết Khoa
ThS. Nguyễn Văn Lung
TS. Nguyễn Thị Liên Hương
ThS. Hoàng Văn Hồng
ThS. Lương Tiến Khiêm
ThS. Đỗ Phan Tuấn

THƯ KÝ BIÊN TẬP:
ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng

TRỤ SỞ TÒA SOẠN:
16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
ĐT: 04. 37711265 - 04. 37282485
Email: tthlknqg@gmail.com
Website: www.khuyennongvn.gov.vn

Giấy phép xuất bản số 43/GP-XBBT ngày 04/8/2015

Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Số lượng 7.000 bản/số

Thiết kế và in tại Công ty TNHHMTV Nhà xuất bản Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT

***Bìa 1:** Các đại biểu tham quan mô hình trồng đậu xanh trên đất lúa chuyển đổi tại xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận*

***Ảnh:** Đỗ Tuấn - TTKNQG*

TRONG SỐ NÀY

THÔNG TIN CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

- Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ triển khai các biện pháp cấp bách ứng phó xâm nhập mặn 1
- Thông tư hướng dẫn về quản lý, sử dụng đất trồng lúa 2
- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân 2015 - 2016 tại các tỉnh phía Bắc 3

SỰ KIỆN VÀ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

- Kế hoạch hành động khuyến nông hưởng ứng chương trình giảm lượng hạt giống lúa gieo sạ và giải pháp ứng phó với khô hạn vùng DHNTB 4
- Hội nghị Bàn giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL 6
- Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề: "Các giải pháp ứng phó với tình hình hạn hán trong sản xuất nông nghiệp vùng duyên hải Nam Trung Bộ" 7
- Bình Định: Mô hình dịch vụ hậu cần nghề cá, tổ đoàn kết sản xuất giúp ngư dân vươn khơi bám biển 9
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn ở Trà Vinh 10
- Giải pháp ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn ở Hậu Giang 12

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- Đắk Lắk: Khuyến nông cơ sở phát huy vai trò quan trọng trong xây dựng nông thôn mới 14

MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

- Một số mô hình nuôi thủy sản thích ứng với biến đổi khí hậu (xâm nhập mặn) đạt hiệu quả cao 15
- Ninh Thuận: Mô hình tưới tiết kiệm nước bằng hệ thống tưới phun mưa cho rau màu đạt hiệu quả 17
- Đắk Nông: Tưới nước tiết kiệm cho cây hồ tiêu 18

KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

- Giải pháp ứng phó với hạn hán cho cây trồng vụ hè thu, vụ mùa 2016 các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ 19
- Giải pháp kỹ thuật nuôi thủy sản ứng phó tình hình hạn hán xâm nhập mặn các tỉnh Nam Bộ 21
- Một số giải pháp cho nuôi tôm nước lợ, cá tra trước tình trạng xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL 23
- Biện pháp hạn chế tác hại của mặn đến cây ăn trái 24
- Hướng dẫn tưới hiệu quả cho một số loại cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao 25
- Tư vấn khuyến nông 27

TIN THỊ TRƯỜNG 28

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN NÔNG

Mô hình tưới nước tiết kiệm cho cây hành tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Ảnh: Đỗ Tuấn - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Mô hình trồng vừng luân canh trên đất lúa tại tỉnh Long An đạt hiệu quả cao, diện tích tăng dần hàng năm

Ảnh: Trịnh Hoàng Việt - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Long An

Các đại biểu thăm mô hình tưới nước tiết kiệm cho cây lạc tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

Ảnh: Hoa Trà - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia